QUỐC HỘI KHÓA XIII
KỲ HỌP THỨ 06

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI
Trung tâm Tin học

BẢN TỔNG HỢP THẢO LUẬN TẠI HỘI TRƯỜNG

(Ghi theo băng ghi âm)

Buổi sáng ngày 05/11/2013

Nội dung:

Thảo luận ở hội trường về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, tập trung về một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau nổi lên; Dự thảo Nghị quyết về việc thi hành Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi năm 2013)

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng chủ trì chủ trì

Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu chủ trì điều khiển nội dung

Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Thưa các vị khách quý,

Thưa đồng bào và cử tri cả nước,

Tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII đã thảo luận và cho ý kiến về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và toàn văn dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Sau kỳ họp Quốc hội Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã nghiêm túc nghiên cứu tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội. Đồng thời tiếp tục tiếp nhận tổng hợp và nghiên cứu tiếp thu ý kiến của nhân dân về dự thảo Hiến pháp đến ngày 30/9/2013. Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương cũng đã thảo luận và cho nhiều ý kiến chỉ đạo quan trọng để Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp hoàn thiện dự thảo.

Sáng ngày 23/10/2013 các vị đại biểu Quốc hội đã thảo luận ở tổ về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Đoàn thư ký kỳ họp đã gửi đến các vị đại biểu Quốc hội bản tổng hợp ý kiến thảo luận tổ. Nhìn chung các vị đại biểu Quốc hội tán thành với Dự thảo sửa đổi Hiến pháp và cho rằng dự thảo đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, có chất lượng, phản ánh được ý chí, nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Các vị đại biểu Quốc hội cũng góp nhiều ý kiến vào một số nội dung cụ thể của dự thảo.

Theo chương trình kỳ họp cả ngày hôm nay Quốc hội thảo luận và cho ý kiến vào Báo cáo của Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp dự kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh lý bước đầu ý kiến thảo luận tổ của các vị đại biểu Quốc hội và toàn văn dự thảo Hiến pháp (sửa đổi). Thảo luận và cho ý kiến vào Dự thảo nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành một số điểm của Hiến pháp (sửa đổi). Đây là nhiệm vụ rất quan trọng đề nghị các vị đại biểu Quốc hội phát huy tinh thần dân chủ, trách

nhiệm, trí tuệ, thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến cụ thể vào dự thảo tiếp tục hoàn thiện để trình Quốc hội xem xét thông qua vào cuối kỳ họp này của Quốc hội.

Bây giờ tôi xin mời Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy viên Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp, Trưởng ban biên tập Phan Trung Lý thay mặt Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý ý kiến thảo luận tổ của các vị đại biểu Quốc hội về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp và Dự thảo nghị quyết của Quốc hội về thi hành Hiến pháp (sửa đổi).

Kính thưa Quốc hội, chương trình làm việc ngày hôm nay của Quốc hội được phát thanh và truyền hình trực tiếp để nhân dân và cử tri cả nước theo dõi. Đoàn thư ký kỳ họp đã gửi đến các vị đại biểu Quốc hội nội dung bản gợi ý thảo luận về Dự thảo Hiến pháp và Dự thảo nghị quyết thi hành Hiến pháp (sửa đổi) tôi xin phép không nhắc lại các nội dung này. Xin mời các vị đại biểu Quốc hội đăng ký và phát biểu ý kiến.

Phan Trung Lý - Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật

Trình bày Báo cáo giải trình tiếp thu chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội thảo luận tại tổ. - Có văn bản.

Phùng Văn Hùng - Cao Bằng

Kính thưa Đoàn chủ tịch,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia vào nội dung

Thứ nhất, về thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Chương V

Thứ hai, kiểm toán nhà nước ở Chương X

Nội dung thứ nhất, trong dự thảo Hiếp pháp 1992 sửa đổi trình ra Quốc hội lần này Ban soạn thảo đã bổ sung một số thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội mà theo tôi cần xem xét và nghiên cứu lại, về thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội lãnh đạo công tác Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tại Khoản 5, Điều 74 chúng ta được biết nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, chức năng, nhiệm vụ của mỗi thiết chế nhà nước đều phải dựa trên những nguyên lý thành lập do nó tạo nên. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nghĩa là cử tri cả nước Việt Nam đã bầu ra Quốc hội bằng là phiếu của mình, cử tri ủy quyền cho Quốc hội thay mình quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Tuy nhiên, người dân không bỏ phiếu bầu cho cả Quốc hội một lúc mà bỏ phiếu bầu cho từng đại biểu, 500 đại biểu Quốc hội được bầu riêng rẽ hợp lại tạo thành Quốc hội, như vậy về bản chất cử tri bỏ phiếu bầu từng đại biểu Quốc hội cũng có nghĩa là cử tri ủy quyền bình đẳng ngang nhau cho từng đại biểu Quốc hội, đây chính là cơ sở tạo nên nguyên lý làm việc của Quốc hội đó là làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Mỗi đại biểu Quốc hội có một lá phiếu khác nhau khi bầu, biểu quyết một vấn đề gì dù lớn hay nhỏ của đất nước,

nguyên lý này được áp dụng cho tất cả các cơ quan của Quốc hội. Chính vì vậy, trong các tài liệu văn bản về tổ chức và hoạt động của Quốc hội nhiều nước chúng ta hiếm khi tìm thấy cụm từ "lãnh đạo" phải chăng cơ quan dân cử là nơi cần phát huy tính đại diện, tính độc lập, tính chủ động là nơi mọi tiếng nói được thể hiện, được lắng nghe để đi đến sự thống nhất cao cho mỗi quyết định trong mỗi chính sách Quốc hội ban hành.

Việc giao cho Ủy ban thường vụ Quốc hội thẩm quyền lãnh đạo công tác của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tôi e rằng chúng ta đã hành chính hóa bộ máy của Quốc hội. Dễ làm hạn chế tính đại diện, tính độc lập, chủ động của các cơ quan của Quốc hội, của đại biểu Quốc hội. Cách giải thích của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp về vấn đề này tôi thấy chưa thật thuyết phục. Ủy ban thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội có vai trò rất quan trọng trong thời gian giữa hai kỳ họp và có nhiệm vụ chủ trì các kỳ họp của Quốc hội. Do vậy, việc quy định Ủy ban thường vụ Quốc hội lãnh đạo công tác Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội nhằm đảm bảo quá trình chỉ đạo hoạt động của Hội đồng dân tộc và các ủy ban được thông suốt cả trong thời gian Quốc hội họp và giữa hai kỳ họp.

Chúng ta đều biết Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, còn cơ quan nhà nước nào quan trọng hơn thế nữa? Quốc hội quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có cả nội dung về tổ chức và hoạt động cũng như giao nhiều nhiệm vụ quan trọng cho các cơ quan của Quốc hội. Nhưng ta không thấy ở đâu ghi là Quốc hội lãnh đạo Hội đồng dân tộc và các ủy ban. Từ đó tôi đề nghị không nên quy định Ủy ban thường vụ Quốc hội lãnh đạo công tác của Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội mà nên giữ như quy định của Hiến pháp hiện hành đó là "Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội".

Hai, về việc bầu và phê chuẩn thành viên Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tại Khoản 1, Điều 75 và Khoản 1, Điều 76. Tại Khoản 1, Điều 75, Điều 6 Dự thảo Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi) có quy định "Chủ tịch Hội đồng dân tộc và Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội do Quốc hội bầu, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng dân tộc, Phó Chủ nhiệm và các Ủy viên của Ủy ban do Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn". Như tôi đã đề cập ở trên bằng lá phiếu của mình cử tri ủy quyền bình đẳng ngang nhau cho từng đại biểu Quốc hội. Do vậy, mọi việc liên quan đến đại biểu Quốc hội nên để cho cử tri hoặc cơ quan đại diện cho cử tri là Quốc hội định đoạt.

Quy định như dự thảo là không đảm bảo sự bình đẳng giữa các đại biểu Quốc hội. Về mặt hình thức ta đã hạ thấp vai trò của các đại biểu Quốc hội lả Phó Chủ tịch, và Ủy viên Hội đồng dân tộc, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên các ủy ban của Quốc hội. Do vậy tôi đề nghị giữ nguyên như Điều 94, 95 của Hiến pháp hiện hành là Quốc hội bầu Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và các Ủy viên của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội. Tất nhiên giữa thực tiễn và lý

luận đôi khi cũng có một khoảng cách nhất định nhưng nếu hình thức phù hợp với lý luận thì vẫn hơn.

Tiếp theo liên quan đến vấn đề Kiểm toán nhà nước, tôi nhất trí với việc đưa thiết chế Kiểm toán nhà nước vào trong Hiến pháp và có một số ý kiến đóng góp như sau:

Tại Khoản 1, Điều 108 tôi đề nghị bổ sung nhiệm vụ kiểm toán, dự toán ngân sách nhà nước cho cơ quan kiểm toán nhà nước. Đây là việc làm hết sức cần thiết và đã được một số nước đưa vào áp dụng. Chúng ta đều biết nguồn lực đặc biệt là ngân sách, là trách nhiệm hết sức quan trọng của Quốc hội, trong khi rất ít đại biểu Quốc hội có kiến thức và chuyên môn sâu về lĩnh vực tài chính, ngân sách. Kiểm toán sẽ đánh giá, phân tích tính hiệu quả cũng như tính tuân thủ pháp luật của dự toán ngân sách nhà nước bao gồm cả dự toán thu và dự toán chi báo cáo trước Quốc hội để Quốc hội quyết định. Làm được việc này sẽ góp phần tích cực nâng cao hiệu quả, cân đối thu chi và sử dụng ngân sách nhà nước.

Tại Khoản 2, Điều 118 tôi đề nghị ghi rõ nhiệm kỳ của Kiểm toán nhà nước theo nhiệm kỳ của Quốc hội, trong khi nhiệm kỳ của Chủ tịch nước, Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đều được ghi rõ trong Hiến pháp thì không có lý do chúng ta lại không bổ sung nhiệm kỳ của kiểm toán vào Hiến pháp để có sự thống nhất. Ở nhiều nước Tổng kiểm toán đều do Quốc hội bầu và là nhà chuyên môn thuần túy, phi đảng phái để đảm bảo tính khách quan trong hoạt động. Nhiệm kỳ của Tổng kiểm toán ở các nước là 7 năm. Như vậy, hoạt động của Tổng kiểm toán luôn luôn được 2 nhiệm kỳ khác nhau của Quốc hội giám sát. Thường 2 nhiệm kỳ khác nhau là do 2 đảng phái khác nhau lãnh đạo. Xin hết.

Huỳnh Ngọc Đáng - Bình Dương

Kính thưa Quốc hội,

Tôi nhận thấy Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã có nhiều cố gắng trong việc tiếp thu ý kiến của nhân dân đóng góp vào dự thảo Hiến pháp. Những ý kiến giải trình nhìn chung là thẳng thắn và thỏa đáng, các nội dung tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Hiến pháp nhìn chung là hợp lý, đã trân trọng tiếp thu những tâm huyết và trí tuệ của nhân dân. Sau đây tôi xin phép trình bày một số vấn đề, nội dung theo tôi chúng ta cần xem xét thêm:

Thứ nhất, về Khoản 3, Điều 2, Chương I dự thảo Hiến pháp ghi: "Quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp". Đây là nội dung quan trọng quy định bản chất và cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước của thể chế chính trị ở nước ta. Tuy nhiên, vấn đề xuất hiện ở từ "kiểm soát" trong nguyên lý này. Nội dung kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là điểm mới, tiến bộ rõ của dự thảo Hiến pháp lần này. Chính điểm mới, tiến bộ này tạo hiệu ứng lên tiếng đồng tình ủng hộ của dư luận xã hội thời gian qua. Sự kiểm soát lẫn nhau trong thực hiện quyền lực nhà nước là điều cần thiết và tất yếu bởi vì tự trong bản chất của quyền

lực, nhất là quyền lực nhà nước cho dù đã có sự thống nhất cao, phân công rõ ràng, có quan hệ phối hợp chặt chẽ thì nguy cơ lạm quyền, tiếm quyền vẫn luôn có thể xảy ra nếu như cơ chế kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước không được triển khai nghiêm túc và chặt chẽ. Do vậy, mà tôi tán thành giữ 2 chữ "kiểm soát" trong nguyên lý nhà nước ở Khoản 3, Điều 2 của dự thảo Hiến pháp.

Tuy nhiên, có sự khập khễnh trong các nội dung liên quan. Vấn đề kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp chưa được thể hiện rõ nét trong các chương, điều khác. Chỉ trong Chương V về Quốc hội ở Khoản 2, Điều 70 quy định về quyền giám sát tối cao của Quốc hội. Thực chất đây là quy định về quyền kiểm soát quyền lực của Quốc hội, là cơ quan lập pháp đối với các cơ quan hành pháp và tư pháp. Còn quyền lập pháp và cơ quan nhà nước về lập pháp có được kiểm soát bởi hành pháp hoặc tư pháp hay không cũng như có cơ chế nào để tư pháp kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước của các cơ quan hành pháp và lập pháp hay không thì chưa có quy định cụ thể. Trong Chương VII, Điều 94 có quy định Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội thì mặc nhiên nói rằng không có sự kiểm soát của hành pháp với lập pháp.

Điểm qua các nội dung trên thấy rằng nội dung tiến bộ về kiểm soát quyền lực đã đề ra ở Điều 2, Chương I chưa được quy định cụ thể ở các chương điều khác sau đó. Sự khập khễnh này theo tôi là không đáng có cho nên tôi đề nghị Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp bổ sung các quy định cụ thể về sự kiểm soát nguồn lực giữa các cơ quan nhà nước trong các chương, điều về Chủ tịch nước, Chính phủ, tòa án v.v... Tôi biết đây là công việc hết sức khó khăn và phức tạp. Tuy nhiên theo tôi đây là việc nên làm.

Hai, xung quanh Điều 83, Chương V, ở Khoản 2, Điều 83 Chương V về Quốc hội dự thảo ghi Quốc hội họp mỗi năm 2 kỳ, trường hợp Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc ít nhất 1/3 tổng số đại biểu Quốc hội yêu cầu thì Quốc hội họp bất thường, Ủy ban thường vụ Quốc hội triệu tập kỳ họp Quốc hội. Ngay từ Hiến pháp năm 1946 đã ghi Quốc hội họp mỗi năm 2 kỳ. Điều này trong hoàn cảnh lịch sử lúc đó là phù hợp. Trong thời kỳ đó Quốc hội Khóa I họp mỗi năm cũng không đủ 2 kỳ do tình hình ác liệt của chiến tranh. Sau này các Hiến pháp kế tiếp cũng chưa có điều kiện sửa đổi nội dung này do nhiều lý do khác nhau. Hiện nay theo tôi nội dung điều khoản này không còn phù hợp. Tại sao Quốc hội chỉ họp mỗi năm 2 kỳ, mỗi kỳ dài trên 30 ngày. Muốn họp thêm phải có các thủ tục quy định khá chặt chẽ. Nếu Quốc hội họp nhiều kỳ, mỗi kỳ khoảng 10 ngày thì có gì là khó khăn hay kém hiệu quả hay không? Tôi thấy ngược lại có khi tốt hơn vì hợp lý hơn với tâm sinh lý đại biểu và tác động tốt đến năng suất làm việc của đại biểu trong kỳ họp.

Sắp tới đây khi tòa nhà Quốc hội hoàn thành đưa vào sử dụng thì điều kiện họp nhiều kỳ càng thuận tiện hơn. Hơn nữa Quốc hội Khóa XIII và chắc là Quốc hội các khóa tới theo tôi sẽ luôn trong tinh thần đổi mới phương thức và nội dung hoạt động, họp nhiều kỳ ngắn ngày trong năm của Quốc hội là rất thích hợp. Mặt khác tại sao Hiến pháp theo nguyên lý chỉ quy định những điều khái quát và quan

trọng nhất là quy định đến cả số kỳ họp Quốc hội trong năm mà không để cho Luật tổ chức Quốc hội, sau này chắc chắn sẽ sửa đổi, bổ sung sẽ quy định. Do vậy tôi mạnh dạn đề nghị Luật bỏ Khoản 2 của Điều 83 trong dự thảo Hiến pháp. Kính xin Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp lưu ý, ghi nhận cho.

Thứ ba, về cơ quan bảo vệ Hiến pháp, tôi đồng ý với giải trình của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp về việc không thành lập Hội đồng Hiến pháp và tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp hiện hành. Tuy nhiên tôi lại thấy rằng đây là chỉ đơn giản xử lý vấn đề bằng việc loại bỏ điều, khoản quy định về Hội đồng Hiến pháp trong dự thảo trước đây, ta chưa làm hết trách nhiệm với dân. Bởi vì về mặt kỹ thuật lập pháp, mọi Hiến pháp đều bao gồm trong nội dung của nó. Cơ chế bảo vệ Hiến pháp trong đó quy định rõ giao trách nhiệm cho ai, tổ chức nào phải đảm đương trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp. Theo tôi không nên để trong Hiến pháp có khoảng trống về cơ chế bảo vệ Hiến pháp. Nếu ta không đồng ý thành lập Hội đồng Hiến pháp thì phải ghi rõ trao trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp cho Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội. Nhất là Ủy ban pháp luật và các cơ quan nhà nước khác, trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp.

Do vậy, tôi đề nghị bổ sung ở cuối của Điều 119 như sau, Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng và các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan nhà nước khác có trách nhiệm tổ chức, bảo vệ Hiến pháp. Xin cám ơn Quốc hội đã lắng nghe.

Phạm Đức Châu - Quảng Trị

Kính thưa Quốc hội,

Sau khi nghe báo cáo giải trình và nghiên cứu dự thảo mới nhất sáng nay. Đây được coi là lần tham gia sau cùng trước khi Quốc hội thông qua Hiến pháp (sửa đổi), tôi xin được tập trung vào những nội dung theo tôi cần chỉnh sửa thêm cả về nội dung và kỹ thuật lập hiến.

Một về nội dung xin được tham gia trực tiếp vào Chương IX chính quyền địa phương.

Thứ nhất, tại Điều 111 quy định chính quyền địa phương tổ chức các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt. Theo dự thảo về ý tưởng chúng ta muốn có một sự phân biệt giữa các loại chính quyền là đúng nhưng theo tôi phân biệt về thẩm quyền khác với phân biệt về tổ chức. Vì giữa chính quyền đô thị và nông thôn, về tổ chức tín chấp, chức năng, quyền hạn chung cũng như quyền được đại diện, được giám sát của nhân dân thông qua cơ quan quyền lực là giống nhau. Chỉ có khác quy định về thẩm quyền, nhiệm vụ cụ thể của chính quyền mà trong đó chủ yếu là của cơ quan quản lý nhà nước để phù hợp với đặc điểm đô thị hay nông thôn. Thẩm quyền, nhiệm vụ cụ thể do luật định như vậy là đúng với quan điểm của đại hội Đảng lần thứ X là phân định lại thẩm quyền đối với chính quyền nông thôn, đô thị chứ không phải là phân định về tổ chức.

Đồng thời theo tôi trong hệ thống các đơn vị hành chính có hải đảo và đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt là những đơn vị hành chính có tính đặc thù mới cần có

sự phân định về tổ chức như Kết luận số 64 Hội nghị lần 7, Ban chấp hành Trung ương Khóa XI là: Tổ chức chính quyền phù hợp với các địa phương có tính đặc thù như đặc khu kinh tế, hải đảo. Như vậy, trong hệ thống các cấp chính quyền do tính đặc thù của chính quyền ở hải đảo và ở đơn vị hành chính đặc biệt nên cần phân định về tổ chức. Ví dụ có đảo chỉ có huyện đảo và chính quyền huyện, không có xã. Việc phân định như thế nào về tổ chức chính quyền ở những nơi có tính đặc thù do luật định là phù hợp, không tùy thuộc vào việc tổ chức thí điểm, không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường mà chúng ta đang thực hiện.

Với nhận thức như trên, tôi đề nghị tại Khoản 1, Điều 111 có thể được thể hiện như sau: Chính quyền địa phương đã tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có thẩm quyền nhiệm vụ phù hợp với đặc điểm nông thôn và đô thị. Việc tổ chức chính quyền ở hải đảo và đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt do luật định.

Thứ hai, tại Khoản 1, Điều 114, quy định về Ủy ban nhân dân các cấp có hai vấn đề tôi đề nghị Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp nghiên cứu thêm:

Một là nếu quy định như dự thảo, Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu hoặc do Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp phê chuẩn theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban cùng cấp là Ủy ban dự thảo dự tính sau này để luật quy định về tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với kết quả thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường và chắc chắn theo quy định đó là mọi cấp chính quyền đều có Ủy ban nhân dân nhưng không phải mọi cấp chính quyền đều có Hội đồng nhân dân. Theo tôi dù thí điểm có thành công hay không, quy định như vậy cần xem xét lại. Bởi vì nếu thí điểm thành công nghĩa là ở chính quyền đô thị không có Hội đồng nhân dân quận, phường. Vậy khi không có Hội đồng nhân dân quận là Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp của phường thì cơ quan nào phê chuẩn Ủy ban nhân dân phường? Còn nếu thí điểm thành công nghĩa là Hội đồng nhân dân có ở mọi cấp chính quyền thì Ủy ban nhân dân đều do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu chứ không có trường hợp Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp phê chuẩn như dự thảo.

Hai là cũng tại Khoản 1, Điều 114, quy định Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân. Vậy khi Ủy ban nhân dân được tổ chức ở nơi không có Hội đồng nhân dân thì có phải là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân hay không? Chính vì vậy chúng tôi rất mong muốn Quốc hội xem xét, báo cáo kết quả thí điểm của việc không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường của Chính phủ và Báo cáo giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội để khẳng định mức độ thành công của việc thí điểm và đưa quy định vào ngay trong Hiến pháp, chính quyền cấp nào, ở đâu không tổ chức Hội đồng nhân dân, cấp nào Ủy ban nhân dân được bổ nhiệm hoặc được phê chuẩn chứ không thể quy định mang tính tùy nghi như dự thảo.

Với tôi sau khi nghiên cứu Báo cáo của Chính phủ và Báo cáo giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường. Tôi thấy hai báo cáo có các đề xuất khác nhau, Báo cáo của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị chỉ có phường là không tổ chức Hội đồng

nhân dân, cho nên theo tôi nếu được Quốc hội có thể tổ chức lấy ý kiến của đại biểu Quốc hội theo phương án Ủy ban thường vụ Quốc hội đề xuất trong báo cáo giám sát, kết quả lấy ý kiến đại biểu Quốc hội làm căn cứ để Quốc hội quyết định nguyên tắc, cách thức tổ chức chính quyền địa phương ngay trong Hiến pháp sửa đổi lần này.

Hai, về kỹ thuật lập hiến, xin tham gia vào các điều sau:

Thứ nhất, tại Khoản 1, Điều 32, Chương II quy định "mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần góp vốn trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế ,đối với đất đai thì theo quy định Điều 53 và Điều 54". Tôi thấy quy định như vậy vừa dài dòng, vừa thiếu, ví dụ như thiếu quyền sở hữu trí tuệ được Bộ luật dân sự coi là một quyền về tài sản. Vì vậy, tôi đề nghị Khoản 1, Điều 32 nên quy định ngắn gọn và đầy đủ như sau: "Mọi người có quyền sở hữu về tài sản và thu nhập hợp pháp, đối với đất đai thì theo quy định Điều 53 và 54".

Thứ hai, tại Điều 103 quy định về các nguyên tắc xét xử của Tòa án nhân dân. Khoản 3 có ghi: "Tòa án nhân dân xét xử công khai trong trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, thuần phong mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người chưa thành niên hoặc giữ bí mật đời tư theo yêu cầu chính đáng của đương sự, tòa án nhân dân có thể xét xử kín". Tôi rất đồng tình với cách quy định như vậy, vì theo quy định này có thể có trường hợp ngoại lệ ngoài nguyên tắc và trường hợp nào là ngoại lệ phải được ghi trong Hiến pháp, nhưng khác với các quy định ở Khoản 3, ở Khoản 1 điều này lại ghi "việc xét xử của tòa án nhân dân có hội thẩm tham gia, trừ trường hợp do luật định".

Tại Khoản 4 cũng ghi "tòa án nhân dân xét xử tập thể và quyết định theo đa số, trừ trường hợp do luật định". Tôi thấy nguyên tắc hiến định là cao nhất, nếu có ngoại lệ nào Hiến pháp phải quy định như tại Khoản 3 đã nói ở trên, không thể đã có nguyên tắc hiến định mà còn trừ nguyên tắc luật định là không đúng với vị trí tối thượng của Hiến pháp. Bởi vì quy định như vậy nếu luật quy định khác với nguyên tắc hiến định không những không bị coi là vi hiến mà còn được sự né tránh của Hiến pháp là không nên. Tất nhiên tôi biết trong xu hướng cải cách hoạt động xét xử của tòa án nhân dân sau này sẽ có những vụ án về hành chính, dân sự, lao động, hôn nhân gia đình có thể không nhất thiết phải xét xử tập thể và cũng không nhất thiết phải có hội thẩm tham gia, cho nên ý định của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp là có cơ sở, nhưng theo tôi chắc chắn các vụ án hình sự phải xét xử tập thể, quyết định theo đa số và phải có hội thẩm tham gia, còn các loại án khác có thể không nhất thiết phải như vậy.

Ngoài ra, Hiến pháp hiện hành có một nguyên tắc rất quan trọng là khi xét xử hội thẩm ngang quyền thẩm phán, dự thảo không nên bỏ đi nguyên tắc này. Với nhận thức như trên tôi đề nghị ở Điều 103 nên sắp xếp ghép Khoản 4 vào Khoản 1 và có thể viết như sau: "Khi xét xử các vụ án hình sự tòa án nhân dân xét xử tập thể, quyết định theo đa số và có hội thẩm tham gia, hội thẩm ngang quyền thẩm phán, việc quy định nguyên tắc xét xử áp dụng các luật khác do luật định".

Tương tự tại Khoản 2 Điều 104 có quy định "tòa án nhân dân tối cao giám đốc việc xét xử của các tòa án khác, trừ trường hợp luật định". Tôi không hiểu tại sao khi tại Khoản 1 điều này đã quy định "tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền giám đốc việc xét xử của mọi tòa án lại phải trừ trường hợp do luật định nào nữa, kể cả khi Quốc hội thành lập ra một tòa án nào đó cũng không thể quy định cao hơn Hiến pháp. Vì vậy, tôi đề nghị bỏ đoạn "trừ trường hợp do luật định" tại Khoản 2, Điều 104. Xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Vũ Tiến Lộc - Thái Bình

Kính thưa Quốc hội,

Về cơ bản tôi nhất trí với Báo cáo giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 do Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình ra Quốc hội lần này. Đặc biệt tôi nhất trí cao với chủ trương giữ nguyên tên nước, hiến định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội. Khẳng định quyền con người, quyền công dân, khẳng định bản chất và mô hình tổ chức nhà nước xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tôi sẽ không đi sâu phân tích những nội dung đã được nhất trí mà chỉ xin được đề cập tới 2 nội dung của bản dự thảo mà tôi muốn có thêm ý kiến đề xuất.

Vấn đề thứ nhất, liên quan đến các chế định về Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên. Điều 9, Điều 10 có thể nói vị thế, vai trò, tính chất tổ chức, nguyên tắc hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và công đoàn Việt Nam đã được quy định rất rõ ràng, đầy đủ tôi nhất trí. Nhưng rất tiếc vị trí, vai trò, tính chất tổ chức và nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội khác rất quan trọng như Hội nông dân, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam đã không được hiến định rõ ràng.

Việc chỉ ghi một câu chung chung như trong dự thảo, Hội nông dân, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình thật ra không mấy có ý nghĩa. Vì tổ chức nào mà chẳng thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Tôi đề nghị khẳng định rõ ràng, dứt khoát trong Hiến pháp. Đây là các tổ chức chính trị, xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện có chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho các giai tầng xã hội mà họ là đại diện. Khẳng định như vậy một mặt đề cao được vai trò của các tổ chức này trong hệ thống chính trị, mặt khác hạn chế được việc hành chính hóa, nhà nước hóa hoạt động của họ.

Vấn đề thứ hai, tôi chân thành cảm ơn Ủy ban sửa đổi hiến pháp đã xem xét ý kiến của chúng tôi, đã đưa doanh nhân vào bản Hiến pháp (sửa đổi). Tôi luôn nghĩ bản Hiến pháp không chỉ là khuôn khổ pháp lý nền tảng của một quốc gia mà còn là lời hiệu triệu toàn dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới mà ở đó nhiệm vụ xây dựng kinh tế là trung tâm và doanh nghiệp, doanh nhân là đội quân xung kích. Vì vậy trong Hiến pháp cùng với sự có mặt của các giai tầng xã hội công nhân, nông dân, trí thức, các cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang thì việc bổ sung thêm doanh nhân 1 trong 5 cánh sao trên lá cờ Tổ quốc vào

dự thảo lần này là hoàn toàn hợp lẽ. Nhưng tôi còn băn khoăn khi thấy mặc dù cùng với doanh nhân từ doanh nghiệp đã xuất hiện trong dự thảo Hiến pháp. Nhưng rất thiết doanh nghiệp đã xuất hiện ở đây lại không phải với vai trò của một tổ chức được khuyến khích, thúc đẩy mà với tư cách một đối tượng bị giám sát.

Điều 10 của dự thảo Hiến pháp ghi "công đoàn Việt Nam tham gia giám sát các hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp" viết như vậy không sai nhưng chỉ đề cập tới doanh nghiệp chỉ một lần duy nhất trong bản Hiến pháp này nhưng với tư cách một đối tượng bị giám sát thì quả thật là không công bằng.

Để hóa giải vấn đề trên tôi đề nghị cùng với việc đưa doanh nhân thì nên đưa thêm doanh nghiệp vào Điều 51 của bản Hiến pháp và sửa lại Khoản 3 của điều này như sau: Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân doanh nghiệp và các tổ chức cá nhân khác đầu tư sản xuất kinh doanh góp phần phát triển đất nước, ghi như vậy là mạch lạc, không trùng lặp và đạt được cả 2 yêu cầu. Một mặt đưa được chủ thể doanh nhân doanh nghiệp vào Hiến pháp để ghi nhận động viên, cổ vũ đội ngũ doanh nhân. Mặt khác, cũng đưa ra được một hàm ý chính sách, chúng ta khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh với mọi quy mô, mọi loại hình. Nhưng nhấn mạnh doanh nghiệp, doanh nhân tức là chúng ta đặc biệt khuyến khích loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh bài bản được điều hành bởi các doanh nhân. Đây chính là khu vực kinh doanh hiện đại, có quy mô đủ lớn, có hiệu quả cao và là động lực tăng trưởng chính của mọi nền kinh tế.

Kính thưa Quốc hội, các thế hệ doanh nhân Việt Nam đã trải qua nhiều bước thăng trầm từ chỗ không có tên trong từ điển tiếng Việt, chỉ được coi là con buôn, con phe trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, được hồi sinh trong quá trình đổi mới, được xác định là lực lượng chủ công xung kích trong hội nhập, được Chính phủ ghi nhận với quyết định mỗi năm có một ngày doanh nhân, được Đảng quan tâm ra nghị quyết để định hướng và chỉ đạo. Nghị quyết 09 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đẩy mạnh hội nhập quốc tế, hy vọng lần này sẽ lại được Quốc hội ghi danh trong Hiến pháp. Đó là quá trình khẳng định vị trí, vai trò ngày càng quan trọng của đội ngũ doanh nhân trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước là quá trình trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh về doanh nghiệp, doanh nhân. Kể từ ngày đầu lập nước khi Người khẳng định trong các giới khác trong quốc dân đang ra sức hoạt động để giành lấy hoàn toàn nền độc lập nước nhà thì giới công thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế tài chính vững vàng và thịnh vượng việc nước, việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là sự kinh doanh của các nhà công thương nghiệp thịnh vượng.

Kính thưa các vị đại biểu Quốc hội, hiện nay đất nước ta có hàng triệu doanh nhân đang đứng mũi chịu sào lãnh đạo điều hành gần 500.000 doanh nghiệp, 15.000 hợp tác xã, 4 triệu hộ kinh doanh, họ đã có những đóng góp quan trọng cùng với toàn Đảng, toàn dân đưa đất nước vượt khỏi một nước nghèo để trở thành một nước có thu nhập trung bình, một thành tựu quan trọng bậc nhất của công cuộc đổi mới kinh tế những năm qua. Nhưng do những diễn biến không thuận lợi

của kinh tế trong và ngoài nước, đội ngũ doanh nhân đang đứng trước một trong những giai đoạn khó khăn nhất của mình. trong bối cảnh hiện nay nếu chỉ tính đến lợi ích của doanh nhân, chỉ tính bài toán lỗ lãi đơn thuần thì sẽ không ít doanh nhân đóng cửa ngừng sản xuất để cắt lỗ, để bảo toàn vốn nhưng phần lớn các doanh nhân đã không làm như vậy, với sự trợ giúp của Chính phủ họ vẫn tiếp tục trụ vững, duy trì doanh nghiệp, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động nộp thuế cho nhà nước và góp phần đảm bảo an sinh cho xã hội, đóng góp vào tăng trưởng. Họ rất cần được cảm thông, chia sẻ, được ghi nhận, được tôn vinh.

Việc hiến định doanh nhân trong Hiến pháp sẽ góp phần xác nhận chắc chắn vị trí của doanh nhân trong lòng dân tộc, sẽ tạo niền tin và điểm tựa cho họ trong những nỗ lực trụ vững để vươn lên trong cuộc cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thương trường, góp phần và sự nghiệp chấn hưng đất nước, xóa nỗi nhục nghèo nàn, lạc hậu. Đưa Việt Nam sánh vai với các cường quốc năm châu. Xin chân thành cảm ơn Quốc hội.

Nghỉ giải lao.

Nguyễn Thanh Hải - Hòa Bình

KÍnh thưa chủ tọa kỳ họp,

Thưa Quốc hội,

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có liên quan về dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, nhìn chung tôi cơ bản thống nhất với các nội dung của bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 trình Quốc hội tại kỳ họp lần này. Có thể nhận thấy rằng bản dự thảo đã được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, đã tiếp thu nhiều ý kiến của nhân dân và các đại biểu Quốc hội đặc biệt đã có nhiều điểm mới so với bản dự thảo trình ra Quốc hội tại kỳ họp trước.

Kính thưa Quốc hội, đã có nhiều phát biểu của các đại biểu phát biểu trước tôi về các nội dung mà Đoàn thư ký kỳ họp gợi ý tập trung thảo luận. Vì vậy, để tránh trùng lặp, tôi xin phép sẽ phát biểu về một vài vấn đề còn ít được đề cập và có liên quan đến Chương III của dự thảo, Chương về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường. Trước tiên tôi xin bày tỏ sự nhất trí với bố cục của bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp khi đã ghép nội dung của Chương II về chế độ kinh tế với Chương III về văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ trong bản Hiến pháp 1992 thành một chương tại bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 với các lý do như Ủy ban sửa đổi Hiến pháp đã trình bày. Tuy nhiên, khi tôi nghiên cứu kỹ hơn thì nhận thấy đại đa số các điều tại Chương II và Chương III từ Điều 15 đến Điều 43 trong bản Hiến pháp 1992 đều đã được sửa đổi, bổ sung hoặc được viết lại mới trong bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 nhưng duy chỉ có 3 điều gồm các Điều 41, Điều 42, Điều 43 tại Chương III của Hiến pháp 1992 là hoàn toàn không xuất hiện tại bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 và có thể nói rằng nó đã bị xóa bỏ vì thậm chí không có bất kỳ một nội dung nào hay một ý nào trong các điều này được xuất hiện trong các điều của bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992. Nội dung của các điều đó cụ thể là.

Điều 41 liên quan đến lĩnh vực thể dục thể thao và quy định về chế độ giáo dục thể chất trong trường học, quy định về việc khuyến khích và giúp đỡ phát triển các hình thức thể dục thể thao tự nguyện của nhân dân.

Điều 42 liên quan đến lĩnh vực phát triển du lịch, còn Điều 43 liên quan đến giao lưu hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, khoa học v.v...

Kính thưa Quốc hội, tháng 7 vừa qua tôi có dịp tham gia đoàn giám sát Ủy ban văn hóa giáo dục thanh thiếu niên nhi đồng của Quốc hội về lĩnh vực thể dục thể thao tại thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó tôi có dịp được tiếp xúc với các vận động viên, các nhà quản lý trong ngành thể thao thuộc cả khối công lập và tư nhân. Qua tiếp xúc tôi đều nhận được các ý kiến trao đổi và hết sức băn khoăn về việc trong bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, các nội dung liên quan tới lĩnh vực thể dục thể thao đã không còn xuất hiện. Các ý kiến này đều bày tỏ sự lo lắng trong công tác vạch định chính sách, việc đầu tư của nhà nước trong lĩnh vực thể dục thể thao trong thời gian tới, khi mà thể dục thể thao và giáo dục thể chất cũng như sự khuyến khích và giúp đỡ sự phát triển hình thành các tổ chức thể dục thể thao tự nguyện của nhân dân hoàn toàn không được đề cập tới trong bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp vì chúng ta đều biết rằng Hiến pháp không những là nền tảng pháp lý, là căn cứ chủ đạo với việc ban hành toàn bộ các văn bản pháp lý khác của nhà nước mà còn là cơ sở định hướng hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội cũng như hành vi và ý thức pháp luật của công dân. Sau đây tôi xin phép báo cáo với Quốc hội một vài số liệu từ thực tiễn như sau:

Ngày 30/11/2011 tại buổi họp báo về tháng hành động quốc gia về dân số, theo Báo cáo của Tổng cục dân số thuộc Bộ Y tế thì tuổi thọ trung bình của người dân Việt Nam trong 50 năm qua đã tăng 33 tuổi từ 40 tuổi năm 1960 lên 73 tuổi năm 2010. Trong khi đó tuổi thọ trung bình của người dân trên thế giới chỉ tăng được 21 tuổi từ 48 tuổi lên 69 tuổi. Vậy có thể nói là tuổi thọ bình quân của người Việt Nam đã tăng trưởng nhanh hơn mức tăng trưởng chung của thế giới. Có thể khẳng định rằng để có được những thành tựu to lớn này chắc chắn có nhiều nguyên nhân nhưng không ai trong chúng ta ở đây có thể phủ nhận vai trò của các hoạt động thể dục, thể thao trong toàn dân, của công tác giáo dục thể chất trong nhà trường, ngoài xã hội, của các chính sách đầu tư của nhà nước cho lĩnh vực giáo dục thể thao. Đã góp phần quan trọng xây dựng lên một con người Việt Nam có thể lực, có trí tuệ và đặc biệt có tuổi thọ tăng cao như tôi vừa trình bày ở trên. Tôi chắc chắn rằng không ai trong chúng ta ở đây muốn thành tựu trên không những được tiếp tục duy trì mà còn phải được ngày một phát triển tăng trưởng nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Theo dự báo của quỹ dân số Liên hợp quốc dự báo đến năm 2050 tuổi thọ bình quân của người Việt Nam sẽ đứng thứ ba trong khu vực với mức là 80,4 tuổi, dẫn đầu sẽ là Singgapo là 84,1 và Brunei là 81,1 tuổi. Vì vậy nếu vấn đề thể dục, thể thao và giáo dục thể chất không còn được nhắc tới trong Hiến pháp thì tôi lo ngại rằng hệ thống chính sách, sự đầu tư của nhà nước cho lĩnh vực này cũng như vấn đề thu hút đầu tư giữa các nguồn lực xã hội sẽ rất khó khăn. Vì thế mà bị điều

chỉnh, bị ảnh hưởng, sự điều chỉnh này liệu có ảnh hưởng tới các mục tiêu phát triển về thể lực của con người phục vụ nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung hay mục tiêu về tuổi thọ bình quân trung bình của người Việt Nam vào năm 2050 là 80,4 tuổi nói riêng.

Đối với những vấn đề thuộc lĩnh vực du lịch được quy định tại Điều 42 không còn xuất hiện trong bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Tôi cũng hết sức băn khoăn cụ thể như sau: Như chúng ta đã biết việc mặc dù trong thời gian qua ngành du lịch đã có đóng góp đáng kể trong thu ngân sách, lượng khách du lịch tăng nhanh, năm sau tăng hơn năm trước là do có các chính sách của nhà nước khuyến khích hỗ trợ cho các dịch vụ du lịch, tạo điều kiện cho ngành du lịch phát triển. Tuy nhiên từ tình hình thực tiễn của ngành du lịch nhiều chuyên gia vẫn đánh giá rằng ngành du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Vậy nếu sửa đổi Hiến pháp lần này nếu ta lại bỏ Điều 42 trong Hiến pháp quy định "nhà nước và xã hội phát triển du lịch, mở rộng hoạt động du lịch trong nước và quốc tế" thì tôi hết sức băn khoăn và lo lắng cho sự phát triển của ngành du lịch. Chẳng hạn như việc thu hút đầu tư, việc duy trì các chính sách ưu đãi.

Kính thưa Quốc hội, tôi biết chắc chắn rằng Ban soạn thảo cũng đã cân nhắc rất kỹ và cũng có nhiều lý do khi không đưa vào bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 các quy định liên quan tới thể dục thể thao và giáo dục thể chất trong nhà trường cũng như các quy định liên quan tới việc phát triển du lịch. Tuy nhiên với những phân tích như tôi vừa nêu ở trên cũng như để đáp ứng mong muốn nguyện vọng chính đáng của cử tri, tôi vẫn tha thiết mong Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp, mong Quốc hội hết sức quan tâm, cân nhắc trước khi bỏ các Điều 41, 42 ra khỏi bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 hoặc có thể cân nhắc thể hiện nội dung của các Điều 41, 42 về thể dục thể thao và du lịch dưới một hình thức là một điều mới hoặc lồng ghép với một số các điều về văn hóa, giáo dục, bởi theo tôi hai Điều 41, 42 này quy định về các lĩnh vực hết sức quan trọng ảnh hưởng nhiều tới sự phát triển của kinh tế - xã hội của đất nước. Nếu ta giữ lại hay lồng ghép vào các điều khác, theo tôi sẽ có tác dụng tích cực nhiều hơn việc loại bỏ nó. Trên đây một vài ý kiến của tôi đóng góp cho bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tôi xin hết, xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Dương Hoàng Hương - Phú Thọ

Kính thưa Quốc hội,

Tôi nhất trí với Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và với bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi đã được chỉnh lý, bổ sung trên cơ sở ý kiến của nhân dân, của các đại biểu Quốc hội và gần đây nhất ý kiến tại phiên thảo luận tổ trong kỳ họp này, thống nhất cao các nội dung lớn đã được thể hiện trong dự thảo. Tôi xin tham gia ý kiến thêm về một số vấn đề cụ thể sau:

Thứ nhất, về Điều 55 của dự thảo, Khoản 3, Điều 55, có quy định nội dung: Nhà nước đảm bảo ổn định giá trị đồng tiền quốc gia. Tôi đề nghị cân nhắc không nên sử dụng từ ổn định vì các lý do:

Một là ổn định được hiểu là trạng thái đạt được hoặc ở trong trạng không còn có những biến động thay đổi gì đáng kể. Tuy nhiên, trong thực tế thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, việc nhà nước xây dựng và thực hiện một số giải pháp chính sách cần thiết trong một số hoàn cảnh, bối cảnh nhất định như điều chỉnh tỷ giá, như đặt ra và thực hiện các chỉ số về lạm phát, mục tiêu v.v... ít nhiều có thể ảnh hưởng đến sức mua, đến giá trị của đồng tiền dù là sự ảnh hưởng có kiểm soát và có thể chỉ là ngắn hạn. Do đó, nếu đặt ra quy định về đảm bảo ổn định giá trị đồng tiền với nghĩa của từ ổn định như vừa nêu có thể gây nhiều tranh luận pháp lý và đặt ra câu hỏi về sự phù hợp của các chính sách, giải pháp dù rất cần thiết nói trên với quy định của Hiến pháp.

Hai là mặc dù các chính sách kinh tế đều hướng tới mục tiêu lâu dài là góp phần đạt được sự ổn định kinh tế vĩ mô trong đó có ổn định tiền tệ và phát triển kinh tế. Nhưng trong từng giai đoạn cụ thể cần có những ưu tiên khác nhau giữa việc đảm bảo yếu tố ổn định và các mục tiêu tăng trưởng, giải quyết việc làm, thu hút đầu tư, thúc đẩy xuất khẩu. Do đó không nên quy định quá cứng về việc ổn định giá trị đồng tiền để thuận lợi cho việc mở rộng biên độ và thực hiện linh hoạt các chính sách kinh tế, tài chính, tiền tệ, chủ động điều chỉnh linh hoạt trạng thái mức độ mạnh hay yếu của đồng tiền nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho thúc đẩy tăng trưởng, thúc đẩy xuất khẩu, cải thiện cán cân thương mại, thu hút đầu tư.

Với các suy nghĩ như trên, đề nghị bỏ từ "ổn định" trong Khoản 3, Điều 55 của dự thảo. Như vậy, chỉ cần quy định nhà nước bảo đảm giá trị đồng tiền quốc gia là đủ.

Về Điều 63 của dự thảo Khoản 3, Điều 63 quy định tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục bồi thường thiệt hại. Tôi nhất trí với quy định này. Tuy nhiên đề nghị bổ sung thêm 1 hành vi cần phải xử lý nghiêm khắc, đó là hành vi cố ý hủy hoại tài nguyên thiên nhiên. Bởi lẽ cố ý hủy hoại tài nguyên thiên nhiên xét về tính chất và mức độ nghiêm trọng thì có phần còn nặng hơn so với làm suy kiệt. Hành vi làm suy kiệt có thể do lỗi cố ý trực tiếp nhưng cũng có thể là lỗi cố ý gián tiếp, là kết quả không mong muốn của một loạt hành động khai thác quá mức, tận khai tài nguyên của chủ thể hành vi. Song cố ý hủy hoại tài nguyên thiên nhiên thì luôn gắn với lỗi cố ý trực tiếp của chủ thể đó.

Mặt khác, trường hợp làm suy kiệt tài nguyên do khai thác quá mức tuy xứng đáng phải bị xử lý nghiêm nhưng phần nào còn có thể có lợi ích nhất thời cho xã hội thông qua việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước và các khoản đóng góp với cộng đồng. Nhưng cố ý hủy hoại thì không đem lại bất cứ lợi ích chung nào. Vì vậy, tôi đề nghị bổ sung loại hành vi này vào điều luật khi đó Khoản 3, Điều 63 thể hiện như sau: "Tổ chức cá nhân gây ô nhiễm môi trường, cố ý hủy hoại hoặc làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải vị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại".

Thứ ba, Điều 71 dự thảo quy định về nhiệm kỳ Quốc hội, các Khoản 1, 2 của điều này quy định:

Một, nhiệm kỳ của mỗi khóa Quốc hội là 5 năm.

Hai, trước khi Quốc hội hết nhiệm kỳ Quốc hội khóa mới phải được bầu xong.

Ở Khoản 1 tôi đề nghị bổ sung quy định về thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi nhiệm kỳ Quốc hội vì các lý do sau:

Một, Tại Khoản 2 điều này như tôi vừa trích dẫn ở trên đã lấy thời điểm Quốc hội kết thúc nhiệm kỳ làm dấu mốc để từ đó quy định thời gian trước đó 60 ngày Quốc hội khóa mới phải được bầu xong. Như vậy để Khoản 2 có ý nghĩa, có tính xác định đầy đủ thì dấu mốc nói trên cũng phải được xác định, quy định trong Hiến pháp.

Hai, quy định về thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi khóa Quốc hội tuy đã được thực hiện trong Luật tổ chức Quốc hội nhưng việc hiến định nội dung này và đưa vào Khoản 1 Điều 71 là cần thiết để góp phần khẳng định ngay trong đạo luật có giá trị pháp lý cao nhất về tính liên tục, tính kế thừa trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong thực hiện các quyền năng của Quốc hội. Mặt khác để tạo sự tương xứng, logic giữa 2 Khoản 1 và 2 của điều này sự thống nhất logic trong nội hàm của cả điều luật do đó đề nghị bổ sung Khoản 1, Điều 63 và thể hiện như sau:

Một, nhiệm kỳ của mỗi khóa Quốc hội là 5 năm kể từ kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa đó cho đến kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa sau.

Thứ tư, Điều 74 của dự thảo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Điều 74 quy định 12 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuy nhiên trong quy định của hệ thống pháp luật hiện hành cũng như trên thực tế Ủy ban thường vụ Quốc hội còn được giao thực hiện nhiều nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể khác. Tôi thấy cách quy định như Điều 74 của dự thảo chưa bao quát hết, chưa mở ra cho luật quy định các nhiệm vụ, quyền hạn này. Ví dụ như các quyền, nhiệm vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, thuế, tổ chức bộ máy, quản lý tài nguyên v.v... Do vậy, Điều 74 của dự thảo tôi đề nghị bổ sung mấy nội dung sau:

Thứ nhất, đề nghị bổ sung nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban thường vụ Quốc hội trong việc giới thiệu để Quốc hội bầu các chức danh Chủ tịch Quốc hội và Chủ tịch nước, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đây là những nhiệm vụ, quyền hạn rất quan trọng về tổ chức của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần được hiến định vì nó gắn với bước khởi đầu của quy trình thiết lập bộ máy nhà nước, gắn với quy trình bầu các chức danh đầu tiên và cao nhất của bộ máy. Mặt khác, việc bổ sung quy định về nhóm quyền này của Ủy ban thường vụ Quốc hội cũng là để tạo sự tương xứng với các quy định nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức bộ máy trong chế định Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, đề nghị rà soát, tập hợp các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn khác của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã được thể hiện ổn định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và chứng minh là phù hợp trên thực tế, khái quát thành các quy định chung để bổ sung vào Điều 74.

Thứ ba, bổ sung thêm một quy định quét vào cuối Điều 74 để Quốc hội có thể giao thêm cho Ủy ban thường vụ Quốc hội thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác khi cần thiết. Quy định này nhằm bảo đảm tính bao quát của Hiến pháp để khi các luật có giao các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể khác cho Ủy ban thường vụ Quốc hội ngoài phạm vi 12 nhóm quyền đã thể hiện trong Điều 74 thì vẫn đảm bảo nguyên tắc phù hợp với Hiến pháp. Cụ thể, quy định thêm một khoản như sau: "Quốc hội giao Ủy ban thường vụ Quốc hội thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác khi cần thiết". Xin hết.

Trần Đình Thu - Gia Lai

Kính thưa Quốc hội,

Tôi nhất trí cao với báo cáo của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, trên cơ sở ý kiến tham gia đóng góp của nhân dân, các chuyên gia, các nhà khoa học và các vị đại biểu Quốc hội. Dự thảo trình Quốc hội lần này được chỉnh lý một cách hợp lý và phản ánh được ý chí, nguyện vọng của nhân dân, bám sát Cương lĩnh 91 bổ sung, phát triển năm 2011. Tại phiên họp này chúng tôi xin tham gia một số ý kiến sau đây:

Chúng tôi thống nhất cao về các quy định trong dự thảo Hiến pháp sửa đổi Hiến pháp 1992 về thể chế chính trị và quy định nhà nước ta là nhà nước xã hội chủ nghĩa nên Hiến pháp thể hiện rõ bản chất giai cấp của nhà nước.

Về vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam chúng tôi bảo lưu ý kiến đề nghị quy định Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo nhà nước và xã hội, khẳng định tiếp tục sự kế thừa của các bản Hiến pháp trước đây.

Về các thành phần kinh tế, cơ bản chúng tôi tán thành với quy định đã được dự thảo Hiến pháp nêu, đó là nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Bởi vì trong giải trình có nêu rõ về kinh tế nhà nước không đồng nhất với doanh nghiệp nhà nước.

Điều 54 hiện nay vấn đề thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều ý kiến khác nhau, trong đó có nhiều ý kiến của cử tri là không có tính ổn định, do vậy nếu quy định cứng trong Hiến pháp tôi thấy đất đai là tài nguyên đặc biệt, quyền sử dụng đất là quyền quan trọng của người dân và phải được hiến định rất chặt chẽ khi cần thiết là phải thu hồi nhằm tránh lạm dụng thu hồi tràn lan, vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, của cá nhân. Thực tế đây cũng là nguyên nhân chính trong thời gian qua phát sinh tranh chấp khiếu kiện phức tạp kéo dài.

Đất nước ta trong giai đoạn phát triển việc thu hồi đất để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch bổ sung quy hoạch hoặc phát triển là điều không thể tránh khỏi. Tuy nhiên nếu quy định như vậy trong dự thảo, quá trình áp dụng sẽ dễ bị lạm dụng và không được ổn định lâu dài. Qua tiếp xúc cử tri chúng tôi thấy rằng để quy định chặt chẽ hơn thì nên chăng Khoản 3, Điều 54 quy định nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân đang sử dụng trong trường hợp thật

cần thiết do luật định vì mục đích quốc phòng an ninh, vì lợi ích quốc gia, công cộng là đủ. Chỉnh lý theo hướng này vừa gọn, vừa bao quát được nội hàm về kinh tế - xã hội trong lợi ích quốc gia, công cộng và phù hợp với quá trình hội nhập phát triển kinh tế đất nước.

Cụ thể có thể được điều chỉnh trong Luật đất đai tôi tham gia sau đây:

Khoản 8, Điều 70 dự thảo rút kinh nghiệm về việc lấy phiếu tín nhiệm vừa qua, việc lấy phiếu theo chúng tôi có trường hợp là quá rộng nhưng đồng thời lại thiếu, chưa đầy đủ những địa chỉ cần phải lấy phiếu. Tôi đề nghị quy định Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ trong Chính phủ, tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Như vậy đối với Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương sẽ áp dụng tương tự quy định Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với Ủy ban nhân dân và thủ trưởng các cơ quan, sở, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

Khoản 5, Điều 74 của dự thảo tôi đề nghị cân nhắc kỹ quy định Ủy ban thường vụ Quốc hội lãnh đạo công tác của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội. Nên chăng cần giữ nguyên quy định khoản 7, Điều 91 của hiến pháp 1992 hiện hành đó là Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ đạo điều hòa phối hợp hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, bởi Hiến pháp hiện hành và Khoản 1, Điều 73 của dự thảo quy định Ủy ban thường vụ Quốc hội là cơ quan Thường trực của Quốc hội, thiết yếu Quốc hội cho thấy Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban Quốc hội là nhưng cơ quan chức năng của Quốc hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Quốc hội giao. Không thể quy định tính chất lãnh đạo, điều hành như cơ quan hành chính.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ do Quốc hội phân công Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội cần được đảm bảo vị thế độc lập trong việc thực hiện thẩm tra các dự án luật, các báo cáo được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội giao, có thiết chế đảm bảo sự kiểm soát giữa các cơ quan của Quốc hội để các chính sách, quyết định của Quốc hội thể hiện sự đúng đắn, phù hợp khả năng, thực thi trong đời sống xã hội. Liên quan đến vấn đề này tôi đề nghị giữ nguyên quy định Quốc hội bầu Hội đồng dân tộc gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các Ủy viên, bầu các Ủy viên Ủy ban Quốc hội như quy định tại Điều 94, 95 của Hiến pháp 92 hiện hành tức là phải điều chỉnh Khoản 7, Điều 70 và Khoản 1, Điều 75 và Khoản 1, Điều 76 trong dự thảo.

Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội là những cơ quan của Quốc hội cần được Quốc hội bầu. Nếu dự thảo quy định Quốc hội bầu Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ tịch Ủy ban của Quốc hội còn Phó chủ tịch, các Phó chủ nhiệm và các Ủy viên do Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn là không hợp lý.

Về chính quyền địa phương, tôi xin tham gia một số ý kiến như sau: Đề nghị các định chính quyền địa phương gắn với các đơn vị hành chính theo Điều 110. Đồng thời bổ sung vào Khoản 1, Điều 111 quy định rõ trong Hiến pháp chính quyền địa phương gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân nhằm khẳng định cụ thể nội hàm của chính quyền địa phương.

Tôi đề nghị quy định Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được hành lập ở các cấp, đơn vị hành chính của nước ta như Hiến pháp 92 hiện hành. Xong cần có cơ chế không có Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt và hải đảo nhằm đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện Hiến pháp được lâu dài. Xin hết.

Trương Trọng Nghĩa - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Chủ tọa phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi đã góp nhiều ý kiến vào dự thảo Hiến pháp trên hội trường này và có những ý kiến tôi thấy được tiếp thu, có những ý kiến không, tôi xin không nhắc lại. Ban soạn thảo đã cố gắng tiếp thu khá nhiều ý kiến, tuy nhiên thấy dự thảo lần này vẫn còn một số điểm cần hoàn thiện, thậm chí chưa chuẩn xác, tôi xin tiếp tục góp và làm rõ hơn ý kiến của mình.

Điều 11, để Điều 11 trở thành một quy phạm có sức mạnh Hiến định trong việc bảo vệ chủ quyền nên thiết kế Khoản 2 điều này thành một quy phạm cấm như các Điều 26, Khoản 3; Điều 30, Khoản 3 v.v... Một quy phạm cấm trong Hiến pháp có tác dụng tự động vô hiệu hóa những hành vi chống lại độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Ví dụ ta có thể vô hiệu hóa những thỏa thuận sai trái mà địa phương hay cơ quan, tổ chức lỡ ký với nước ngoài và nước ngoài thì không thể yêu cầu chúng ta bồi thường. Đề nghị viết lại Khoản 2 như sau: Nghiêm cấm mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 14, Khoản 2, cơ bản phù hợp với Công ước Liên hiệp quốc về quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam đã tham gia. Tuy nhiên đề nghị chỉnh sửa lại một số điểm sau đây. Khoản 2 từ "trật tự" nên viết rõ thành "trật tự công cộng" tức là Public order là một khái niệm pháp lý chỉ trật tự công của một quốc gia mà vì nó luật pháp quốc tế cho phép một quốc gia đó có thể hạn chế quyền con người trong tình huống cấp thiết. Từ trật tự công cộng cũng được dùng chính thức nhiều lần trong Công ước.

Điều 4, Công ước trên có quy định chỉ được hạn chế các quyền trong trường hợp cấp thiết chung như vận mệnh quốc gia bị đe dọa chứ không chỉ là cần thiết. Theo quy định của luật pháp Việt Nam và quốc tế, nếu chúng ta quy định trái Công ước Quốc tế mà chúng ta đã tham gia thì quy định của chúng ta sẽ không có hiệu lực nên việc chú ý tuân thủ các Công ước quốc tế là cần thiết.

Điều 23, Điều 25, hai điều này quy định các quyền con người theo Công ước trên thì chỉ có thể bị hạn chế bằng luật và Điều 14 ở trên chúng ta cũng đã quy định như vậy để tuân thủ Công ước, đề nghị sửa cụm từ "theo quy định của pháp luật" thành "theo quy định của luật".

Điều 31, Khoản 4, rất cảm ơn Ban soạn thảo đã tiếp thu và điều chỉnh lại Điều 31. Tuy nhiên, để phù hợp và đầy đủ hơn đề nghị thêm một ý như sau: Người bị bắt, bị tạm giữ, bị khởi tố, tạm giam, bị điều tra, truy tố, xét xử, có quyền tự bào chữa nhờ luật sư bào chữa và sử dụng trợ giúp pháp lý.

Về Khoản 1, tôi đề nghị quy định giống như Điều 72 của Hiến pháp hiện nay. Vì nếu chúng ta sửa lại là chúng ta đã thu hẹp phạm vi đối tượng được bảo vệ bởi quyền này, tức sửa lại là: không ai bị đối xử như có tội nếu như không có bản án có hiệu lực của tòa án.

Điều 103, Liên đoàn Luật sư Việt Nam khẩn thiết kêu gọi Quốc hội giữ lại đoạn cuối của Điều 132, Hiến pháp 1992 như sau.

Tổ chức luật sư được thành lập để giúp người bị buộc tội hoặc các đương sự khác, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình, góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đoạn này có thể đưa vào Điều 31. Lý do là sau khi tuyên ngôn độc lập chỉ 38 ngày sau Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh 46 công nhận nghề luật sư và tổ chức luật sư của nước Việt Nam mới. Mới đây Thủ tướng đã ký quyết định công nhận ngày 10 tháng 10 năm 1945 là ngày truyền thống luật sư Việt Nam, giới luật sư vừa kỷ niệm 68 năm ngày thành lập tổ chức luật sư của mình.

Việc bỏ đoạn nói về tổ chức luật sư trong Hiến pháp không phù hợp với chủ trương của Đảng, nhà nước về nâng cao vai trò của luật sư trong cải cách tư pháp và bỏ đi trong Hiến pháp một định chế của xã hội công bằng dân chủ văn minh nhà nước pháp quyền đã được chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập. Và tôi cũng thống nhất cao với Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 của Điều 103 như dự thảo.

Về Điều 36 nhiều cử tri đề nghị giữ lại cụm từ "gia đình là tế bào của xã hội". Đồng thời tôi cũng nhất trí cao là đưa trở lại nội dung của Điều 41, Điều 42 trở lại dự thảo Hiến pháp. Tức là về thể thao và du lịch.

Điều 104 thống nhất quy định Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất. Khái niệm tòa án nhân dân Tối cao bao gồm cả chế định Hội đồng thẩm phán, chế định này không thể đứng trên hay cao hơn tòa án nhân dân tối cao. Nhưng nên thêm việc tổ chức xét xử của Tòa án nhân dân tối cao do luật định.

Điều 78 để không hạn chế quyền của Quốc hội được thành lập các tổ chức không chỉ tổ chức lâm thời mà tổ chức thường xuyên của mình. Tôi đề nghị sửa lại Quốc hội có quyền thành lập các cơ quan, tổ chức thường xuyên hoặc lâm thời để thực hiện các nhiệm vụ hay công việc cần thiết. Ví dụ sắp tới đây Quốc hội muốn thành lập cơ quan phòng chống tham nhũng của mình, nếu chúng ta không quy định thế này thì chúng ta sẽ bị vướng.

Kính thưa Quốc hội, trong những kỳ họp qua chúng ta đã bàn nhiều về giải pháp cho tình hình chung của đất nước. Không ít ý kiến cho rằng nếu không có những giải pháp toàn diện và đột phá thì tình hình đất nước không thể chuyển biến tích cực một cách căn bản. Nguyên nhân có nhiều trong đó có nguyên nhân là công cuộc đổi mới thể chế và luật pháp đã chậm bước so với nhu cầu của đất nước.

Việc đổi mới chính trị đã không đồng bộ và không theo kịp với đổi mới kinh tế như Nghị quyết Đại hội Đảng XI đã nêu, nhân dân đặc biệt quan tâm, góp ý và chờ đợi những thay đổi trong đó có 3 nội dung lớn cần đổi mới, đó là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, đổi mới thành phần kinh tế nhà nước và đổi mới pháp luật đất đai. Không ít ý kiến cử tri cho rằng Hiến pháp (sửa đổi) chính là giải pháp của mọi giải pháp. Trên tinh

thần đó vừa qua các tầng lớp nhân dân đã phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức dân chủ, tầm trí tuệ và văn hóa để đóng góp xây dựng Hiến pháp sửa đổi. Nếu việc sửa đổi Hiến pháp lần này không đạt được yêu cầu đó chúng ta không tiếp thu được những tinh hoa trí tuệ mà nhân dân đã đóng góp mà còn bỏ lỡ cơ hội đưa công cuộc đổi mới lên một tầm cao mới, tạo động lực cho đất nước thoát nguy cơ tụt hậu, tiến kịp các nước trong khu vực và trên thế giới.

Nhà thơ lớn Nguyễn Du lúc sinh thời đã cảm thán rằng: "Bất tri tam bách dư niên hậu - Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như", băn khoăn hậu thế 300 năm sau có nhớ đến mình. Tôi nhận thức rằng sửa đổi Hiến pháp là việc trọng đại mà tác động của nó có thể thúc đẩy hoặc cản trở bước tiến của lịch sử, hậu thế sẽ đánh giá Quốc hội khóa XIII đã làm gì để thúc đẩy chứ không cản trở sự phát triển của dân tộc, mà lịch sử dân tộc ta có trí nhớ rất dai. Xin cảm ơn Quốc hội.

Bùi Mạnh Hùng - Bình Phước

Kính thưa Quốc hội,

Về cơ bản tôi nhất trí với Dự thảo sửa đổi Hiến pháp do Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại kỳ họp này. Tôi xin góp ý bổ sung thêm 3 ý kiến ở Điều 54, được sửa đổi, bổ sung từ Điều 18 của Hiến pháp 1992 nói về đất đai.

Điều 54 có 4 mục, Mục 1 dự thảo có quy định "đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo pháp luật và quy hoạch", như dự thảo lần trước là "được quản lý theo quy hoạch và pháp luật", lần này đổi lại, tôi thấy đổi hai từ này không có ý nghĩa gì khác. Tôi rất băn khoăn chữ "quản lý theo quy hoạch". Nếu chúng ta quy định quản lý theo quy hoạch thì vô hình chung chúng ta đã đặt tính chất pháp lý của quy hoạch ngang với pháp luật. Thực tiễn quy hoạch diễn ra ở nhiều cấp, ở xã, huyện, tỉnh, quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch chiến lược, v.v... Các quy hoạch này cũng không tránh khỏi sự chồng chéo, có những quy hoạch thiếu khoa học, thiếu thực tế và đã được điều chỉnh nhiều lần, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây lãng phí đất đai trong thời gian qua, nhiều khi chúng ta quy hoạch, giải tỏa xong rồi nhưng còn để trống, lãng phí rất nhiều. Nếu chúng ta lấy quy hoạch làm cơ sở cho việc quản lý, thu hồi đất đai tôi e rằng không ổn, dễ bị lợi dụng. Mặt khác, chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quản lý nhà nước thống nhất bằng pháp luật. Theo tôi, quy hoạch chỉ là một phương hướng để sử dụng đất sao cho hiệu quả nhất. Sức mạnh của quy hoạch phải phụ thuộc vào tính khoa học, tính thực tiễn và hiệu quả của nó. Không nên áp đặt tính pháp lý cho công tác quy hoạch. Tôi đề nghị nên bỏ từ "quy hoạch" trong Điểm 2 này. Vấn đề về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nên để cho luật định thì đúng tầm hơn.

Mục thứ hai, nói về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được nhà nước giao quyền sử dụng đất. Ở đây có một câu quy định rất ngắn "người sử dụng đất được chuyển quyền sử dụng đất" ghi như vậy rất cụ thể nhưng rất thiếu. Bởi vì thực tế người sử dụng đất có rất nhiều quyền: Quyền sang nhượng, cho tặng, thế chấp tài sản, góp vốn v.v... Nếu ta ghi hết thì không thể ghi được cho nên nên bỏ câu này.

Mặt khác, thực chất quyền sử dụng đất hiện nay chúng ta đang sử dụng quyền sử dụng đất chính là quyền tài sản, tuy rằng trong văn bản chưa ghi nhưng trong thực tiễn nó chính là tài sản. Người dân muốn có quyền sử dụng đất thì người ta phải bỏ tiền ra để mua đó là tài sản. Tôi đề nghị Hiến pháp cần khẳng định quyền sử dụng đất là quyền tài sản mới công bằng và để làm cơ sở cho việc quy hoạch, thu hồi, giải tỏa, đền bù theo đúng bản chất đó là quyền tài sản mới đảm bảo sự công bằng dân chủ và khách quan.

Mặt khác người sử dụng đất cũng phải có nghĩa vụ sử dụng khai thác có hiệu quả, không để đất bị hoang hóa, hư hại, đó là nghĩa vụ mà chủ sở hữu về đất đai đã giao cho người sử dụng. Do đó ở Mục 2 tôi xin đề nghị được sửa lại là: "Quyền sử dụng đất là quyền tài sản được pháp luật bảo hộ, tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất công nhận quyền sử dụng đất có nghĩa vụ sử dụng, khai thác có hiệu quả theo quy định của pháp luật".

Mục 3 quy định là "nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân đang sử dụng trong trường hợp thật cần thiết do luật định vì mục đích quốc phòng, an ninh, vì lợi ích quốc gia, công cộng, phát triển kinh tế xã hội. Việc thu hồi đất phải đảm bảo công khai, minh bạch, bồi thường theo đúng quy định của pháp luật". Việc thu hồi đất luôn là vấn đề thời sự, là rất cần thiết trong quá trình phát triển của đất nước. Xong nó luôn luôn tạo ra sự xung đột về lợi ích của người sử dụng đất với nhà nước, với các dự án. Do đó, cần phải được quan tâm đặc biệt vấn đề này, tôi thấy rất nhiều đại biểu Quốc hội có ý kiến. Trong quy định của dự thảo đã dùng từ "thật cần thiết" theo luật định. Tôi thấy như vậy thể hiện được sự cân nhắc kỹ lưỡng của Ban soạn thảo song tôi vẫn còn băn khoăn về khái niệm thật cần thiết, thế nào là thật cần thiết, cần thiết ở mức độ nào và ai sẽ xem xét mức độ cần thiết đó.

Trên tinh thần đất đai là sở hữu toàn dân tôi đề nghị cần quy định rõ Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện cho nhân dân xem xét quyết định mức độ cần thiết thì sẽ cẩn trọng hơn, có hiệu quả và khách quan hơn. Tạo được sự đồng thuận cao trong quá trình thu hồi đất. Như vậy, trong Mục 3 tôi đề nghị sửa lại là " nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân đang sử dụng trong trường hợp thật cần thiết do luật định và được Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt cụ thể vì mục đích quốc phòng an ninh, vì lợi ích quốc gia, công cộng, phát triển kinh tế - xã hội" Việc thu hồi đất phải mang tính công khai, minh bạch, bồi thường theo quy định pháp luật. Kính thưa Quốc hội tôi đã phát biểu xong. Xin cảm ơn Quốc hội.

Phạm Xuân Thường - Thái Bình

Kính thưa Quốc hội,

Thưa Đoàn chủ tọa phiên họp,

Sau khi nghe Báo cáo tiếp thu, giải trình của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và phát biểu của các đại biểu Quốc hội, tôi xin thể hiện quan điểm của mình về một số nội dung tôi còn băn khoăn cụ thể như sau:

Thứ nhất, về quyền cơ bản của con người, của công dân quy định tai Chương II về tuổi bầu cử, ứng cử. Tại Khoản 1, Điều 27 quy định công dân đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử là đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của luật. Qua thực tiễn hoạt động Quốc hội và Hội đồng nhân dân cho thấy nhiều người, những người 21 tuổi tham gia hoạt động Quốc hội và Hội đồng nhân dân là quá trẻ, thường 22-23 tuổi những người này mới tốt nghiệp đại học, họ chưa có được nhiều kiến thức về chuyên môn, tích lũy còn ít về kiến thức, kinh nghiệm hoạt động xã hội. Họ lại đang ở độ tuổi kết hôn sinh đẻ, đặc biệt rất khó phát huy đối với phụ nữ. Do vậy rất khó để họ hoàn thành tốt nhiệm vụ đại biểu của mình, đáp ứng được mong muốn của cử tri. Ở hầu hết các quốc gia trên thế giới tuổi ứng cử vào cơ quan dân cử từ 25 tuổi trở lên, nhiều quốc gia quy định độ tuổi này cao hơn rất nhiều. Ví dụ ở Argentina tham gia nghị viện phải đạt độ tuổi 30 tuổi trở lên, muốn vào thượng nghị viện Mỹ phải đạt độ tuổi 35 tuổi trở lên. Do vậy, tôi đề nghị tuổi ứng của Quốc hội, Hội đồng nhân dân ở nước ta nên quy định là từ đủ 25 tuổi trở lên là phù hợp.

Tại Khoản 3, Điều 31 dự thảo quy định "không ai bị kết án 2 lần vì một tội phạm", quy định này không chỉ những người có kiến thức chuyên môn về luật mà ngay cả các luật gia cũng có thể hiểu rằng một người dù có phạm một tội bao nhiêu lần đi nữa họ cũng không bị kết án hai lần. Các đại biểu đã có rất nhiều ý kiến nhưng chưa được Ban soạn thảo tiếp thu, giải trình, vì vậy, đề nghị giải thích rõ nội dung này.

Khoản 2, Điều 45 dự thảo quy định "việc thực hiện nghĩa vụ thay thế nghĩa vụ quân sự do luật định", theo tôi quy định này ghi trong Hiến pháp là không phù hợp và không cần thiết. Vì thực hiện nghĩa vụ quân sự của mỗi công dân ở mỗi giai đoạn lịch sử dân tộc là khác nhau, không phải lúc nào cũng có thể thực hiện nghĩa vụ khác thay thế làm nghĩa vụ quân sự. Do vậy, tôi đề nghị bỏ quy định này khỏi dự thảo Hiến pháp mà quy định trong Luật nghĩa vụ quân sự là phù hợp.

Các quy định về Quốc hội tại Chương V. Khoản 1 Điều 76 quy định "các Phó Chủ tịch, ủy viên Hội đồng dân tộc, Phó Chủ nhiệm và ủy viên các Ủy ban do Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn". Quy định này tôi đề nghị đưa lên Điều 74 quy định thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội là phê chuẩn chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc và các ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban và các Ủy viên cho phù hợp. Mặt khác, tôi cũng đề nghị giao cho Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm các Ủy ban trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn danh sách Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Phó Chủ nhiệm, các ủy viên của các cơ quan Quốc hội. Đề nghị ghi trong Hiến pháp thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ nhiệm các chức danh là cấp phó các ban thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội như Ban công tác đại biểu, Ban dân nguyện.

Thứ ba, về thẩm quyền của Chủ tịch nước. Khoản 3, Điều 88 quy định "Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức thẩm phán các tòa án khác". Về quy định này trong thực tế thi hành rất khó khăn, trước đây đã quy định thẩm quyền của Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức thẩm phán tòa án địa phương, sau đó do thực hiện rất chậm, gây nhiều khó khăn cho các tòa án nên sau đó chúng

ta đã chuyển giao nhiệm vụ này cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, giao như vậy tôi cho là phù hợp và đề nghị dự thảo Hiến pháp giao thẩm quyền này cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thay vì giao cho Chủ tịch nước.

Về tòa án và viện kiểm sát, Khoản 2, Điều 102, Khoản 2, Điều 107 quy định "tòa án nhân dân gồm Tòa án nhân dân tối cao và các tòa án khác, Viện kiểm sát nhân dân gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các viện kiểm sát khác", quy định mở này xuất phát từ việc thực hiện Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp có nội dung nghiên cứu thành lập tòa án khu vực, viện kiểm sát khu vực. Nội dung này quy định đã 8 năm đến nay vẫn chưa thực hiện được, qua lấy ý kiến cho dự thảo Hiến pháp lần này rất nhiều ý kiến của cử tri, kể cả cử tri ngành kiểm sát và tòa án đều không nhất trí thành lập tòa án khu vực. Bộ Chính trị đang chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 49 nên chưa có cơ sở để thành lập Tòa án khu vực. Đề nghị chưa đưa quy định mở này vào dự thảo mà vẫn giữ nguyên tổ chức của tòa án, kiểm sát gồm 3 cấp: Tòa án nhân dân tối cao, cấp tỉnh, cấp huyện như Hiến pháp hiện hành.

Trường hợp nếu giữ nguyên dự thảo, tôi đề nghị cần làm rõ cơ chế hoạt động của tòa án khác như thế nào, cơ quan này sẽ báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cấp nào nếu ở đó không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp quận, huyện.

Thứ năm, về tổ chức chính quyền địa phương, đơn vị hành chính, Khoản 1, Điều 110 quy định đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập. Tôi đồng ý đưa vào Hiến pháp nội dung này. Tuy nhiên, cần quy định rõ đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt này thành lập ở cấp nào, cấp tỉnh, cấp huyện hay cấp xã. Cấp tỉnh chúng ta có Thủ đô Hà Nội, có quy chế đặc biệt. Cấp huyện có Phú Quốc và đang lập dự án xây dựng Vân Đồn - Quảng Ninh và sau đó là những đơn vị nào, Cát Bà, Côn Đảo, đảo Lý Sơn, Cồn Cỏ hay Bạch Long Vĩ.

Đã là đặc biệt thì phải là số ít, thậm chí chỉ là 1. Nếu đặc biệt mà là số nhiều sẽ không còn là đặc biệt nữa. Việc có nhiều đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt làm cho hệ thống pháp luật Việt Nam thiếu thống nhất, tản mát, dễ bị lợi dụng. Vì vậy, đề nghị Quốc hội cân nhắc kỹ quy định này và quy định cụ thể trong Hiến pháp.

Thứ sáu, về tổ chức chính quyền Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Điều 114 quy định "Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu hoặc do Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp phê chuẩn" theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp. Quy định này cho thấy trong tổ chức bộ máy chính quyền địa phương dưới tỉnh nơi sẽ có Hội đồng nhân dân, nơi không có Hội đồng nhân dân. Mặc dù chúng ta đã thí điểm bỏ Hội đồng nhân dân cấp quận, huyện, phường theo Nghị quyết 26 của Quốc hội nhưng đến chưa đủ thời gian để quyết định có bỏ hay không mà Quốc hội đang cho tiếp tục thí điểm.

Hiến pháp là đạo luật cơ bản, đạo luật gốc do vậy không thể không quy định cụ thể, rõ ràng. Mặc khác, thiết chế Hội đồng nhân dân, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, vì sao không làm Hội đồng nhân dân lại tìm cách loại trừ. Quyền dân chủ ngày càng mở rộng là tất yếu của mỗi quốc gia dân chủ. Do vậy, tôi đề nghị trước mắt giữ Hội đồng nhân dân các cấp như Hiến pháp hiện hành. Sau này

nếu thí điểm mô hình bỏ Hội đồng nhân dân có hiệu quả vẫn bảo đảm quyền dân chủ của người dân thì sẽ tiến hành sửa Hiến pháp. Chúng ta không nên quá nặng nề về sửa Hiến pháp, quốc gia nào cũng thường xuyên sửa Hiến pháp như Pháp 24 lần, Mỹ 18 lần. Xin hết.

Phan Văn Tường - Thái Nguyên

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia Điều 45 sửa đổi Điều 77 và Điều 54 sửa đổi, bổ sung Điều 18. Điều 45 sửa đổi Điều 17 có ý mới là "việc thực hiện nghĩa vụ quân sự" thay thế "nghĩa vụ do luật định" tôi đề nghị không ghi nội dung này vì 3 lý do như sau:

Một, từ quan điểm sức mạnh tổng hợp trong chiến tranh và từ thực tiễn, sự kết hợp chính trị, tinh thần với vũ khí trang bị vật chất đã tạo nên sức mạnh vượt trội dành chiến thắng. Trong đó có tư tưởng xuyên suốt bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ và quyền cao quý của công dân. Nay trong dự thảo Hiến pháp có loại nghĩa vụ khác trong tương lai thay thế nghĩa vụ quân sự tôi chắc rằng nếu áp dụng phần vật chất trong sức mạnh tổng hợp sẽ lan dần trám yếu tố tinh thần, điều lâu nay là thiêng liêng, cao quý đó sẽ dần bị thỏa hiệp đổi chác. Thực tế đã chứng minh những gì mua được, thuê được, đổi được, thay được sẽ ít thiêng hoặc không còn thiêng nữa. Nghĩa vụ quân sự cũng sẽ như vậy nếu có nghĩa vụ khác thay thế.

Hai, tư tưởng nghĩa vụ thay thế nghĩa vụ quân sự có thể đạt được sự công bằng tương đối trong thời bình. Huy động được ít nhiều nguồn lực vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhưng sẽ không phù hợp trong cả các tình huống tranh chấp chủ quyền, xung đột biên giới, chiến tranh cục bộ có nghĩa vụ thay thế. Chúng ta hình dung ra ngoài mặt trận sẽ là ai? Chủ yếu sẽ là người ít được học hành, thu nhập thấp hay không có tiền. Sức mạnh tổng hợp có được phát huy tinh thần xả thân vì Tổ quốc của công dân và toàn thể dân làm thế nào nâng lên được.

Ba, xuất phát từ nhiều yếu tố và lịch sử nước ta luôn gắn với lịch sử chống ngoại xâm, từ đặc điểm, đặc thù của môi trường quân ngũ và nhu cầu giảm biên chế quân đội nhưng không được giảm khả năng, năng lực bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện nghĩa vụ quân sự vừa duy trì khả năng sẵn sàng chiến đấu thường xuyên, liên tục, vừa tạo ra nguồn nhân lực dự bị hùng hậu cho các đơn vị. Nguồn nhân lực đó ngoài chính các đơn vị quân đội không có tổ chức nào tạo ra và duy trì chất lượng tốt hơn, tiết kiệm hơn.

Vì ba lý do trên tôi đề nghị không đưa nội dung vào dự thảo.

Điều 54, tôi đề nghị gộp ý 3, ý 4 và ghi là thu hồi đất đảm bảo công bằng, hiệu quả và trách nhiệm nhà nước trưng dụng và thu hồi đất do luật định vì 3 lý do như sau:

Một, hiến định việc chỉ có nhà nước mới có quyền trưng dụng và thu hồi đất. Đây cũng là quyền cao nhất của đại diện chủ sở hữu về đất. Đảm bảo nhà nước chủ động điều tiết tạo lập lượng đất đai cần thiết phù hợp với nhiệm vụ của từng thời kỳ phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Không hạn chế quyền thu hồi đất của nhà nước trong Hiến pháp như dự thảo, dễ hiểu lầm, nhân dân thiếu tin tưởng vào nhà nước. Hoặc là quyền đại diện chủ sở hữu của nhà nước về đất đai

không hoàn toàn, không đầy đủ, mâu thuẫn ngay trong tư tưởng và quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai của nhà nước với nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nhà nước của dân, vì dân, dân hạn chế quyền của nhà nước, dân hạn chế quyền lợi của đại diện cho mình hay đại diện của dân hạn chế quyền lợi của chính mình có thể quy hoạch, kế hoạch. Nhu cầu về đất của mỗi giai đoạn có khác nhau từ đó nhu cầu thu hồi nhiều hay ít và quyền hạn mỗi cấp nhà nước có khác nhau. Nhưng quyền của nhà nước về thu hồi đất phải thể hiện đầy đủ trong Hiến pháp.

Hai, như dự thảo đồng thời vừa khẳng định, vừa hạn chế quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai của nhà nước bằng việc xác định một số mục đích thu hồi và hạn chế tiếp bằng cụm từ "thật cần thiết". Đó chính là tiền đề cho khó khăn, vướng mắc, xây dựng luật pháp liên quan đến đất đai cả về tính ổn định quan niệm, quan điểm và phương pháp xác lập thảo mãn cụm từ "khi thật cần thiết" và đang tư duy theo logic xã hôi học. Do thu hồi đất có nhiều sai phạm, gây nhiều hạn chế thu hồi. Tư duy ấy thể hiện đầy đủ ở ý 3, Điều 54 dự thảo. Tôi liên tưởng vấn đề khác cũng đang bức xúc, đi nhiều, lắm tai nạn giao thông, muốn giảm tai nạn giao thông thì ít đi hay làm nhiều, nhiều sai sót lắm quyết điểm muốn ít khuyết điểm thì ít làm. Nội dung dự thảo có thể hiểu theo hướng đó, tôi đề nghị cân nhắc theo hướng thay hạn chế quyền thu hồi đất của nhà nước bằng trách nhiệm của nhà nước với việc thu hồi. Đối với mục tiêu càng làm nhiều càng hiệu quả và nhân dân đồng tình cao, góp phần nâng cao năng lực, bộ máy nhà nước, trách nhiệm pháp lý với nhà nước và công dân ngày càng rành mạch và minh bạch.

Vẫn biết thu hồi đất có sự phản ứng khác nhau vì ngoài giá trị to lớn từ đất mang lại người sử dụng đất còn gắn vào đó những giá trị văn hóa tinh thần riêng có như đất kế thừa, đất linh thiêng, đất phát tài, phát lộc. Thu hồi đất ấy thì tư tưởng, tổ chức và giá cả thế nào cũng không thỏa mãn được tất cả mọi người nhưng vì mọi người thì sự hi sinh, sự riêng có là cần thiết. Nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số có thể vận dụng trong tham vấn, định giá, thể hiện ở các luật khác liên quan tạo sự đồng thuận cao.

Xu hướng chung là quan hệ đất đai mang tính chất mục đích công, nhà nước thống nhất quản lý bằng biện pháp hành chính, quan hệ mang tính chất mục đích tư thì nhà nước tạo lập cơ chế chính sách, khuôn khổ pháp luật và can thiệp bằng biện pháp kinh tế dân sự. Việc doanh nghiệp tự thỏa thuận dẫn đến người được hưởng lợi về việc bồi thường giá trị cao hơn gấp nhiều lần cũng có, người bị o ép bằng nhiều hình thức, biện pháp để giao đất cũng có. Nếu để tình trạng đó phổ biến kết hợp với quản lý lỏng lẻo thì gia tăng sự không công bằng và cản trở sự phát triển của xã hội. Do vậy, phải thể hiện tính năng và các biện pháp quản lý nhà nước để quyết định. Tất cả mọi trường hợp đều đến quyết định thu hồi của nhà nước. Thực tiễn như vậy đâu có hạn chế quyền của nhà nước và không nên hiểu đó chỉ là công tác hành chính mà bản chất là sự điều tiết phát triển cân đối, hài hòa theo ý định chung và cũng là công cụ điều tiết lợi ích từ đất một cách công bằng cho toàn dân thông qua cơ chế chính sách để phát hành hành chính kinh tế dân sự.

Ba, bổ sung hiệu quả và trách nhiệm vì trước một thực tế quản lý hiệu quả lý thuyết, hiệu quả khi dự án trình duyệt và hiệu quả thực tiễn rất xa nhau. Các chỉ

tiêu về xã hội, môi trường hầu như không hoàn thành gây nên sự hoài nghi trong nhân dân, hoài nghi và về mục đích, động cơ, năng lực. Sự hoài nghi là có cơ sở và nguy cơ hơn. Từ hoài nghi con người trực tiếp sang hoài nghi nhà nước. Do vậy, nói về dự án thu hồi đất là ám ảnh tiêu cực xâm nhập vào nhân dân nhanh hơn, sớm hơn.

Theo quan sát nghiên cứu một số báo cáo thấy rằng, thời gian qua rất ít người chịu trách nhiệm về không hiệu quả hay nói cách khác ký mà không chịu trách nhiệm hoặc đổ được trách nhiệm mà ký có lợi cho cá nhân thì dẫn đến ký không cẩn thận, ký không thận trọng. Nếu xác lập trách nhiệm thì chắc chắn khác đi nhiều. Thu hồi đất không theo xác định trách nhiệm trong từng công đoạn của nhà nước và trách nhiệm của người được nhân dân ủy quyền thì các nguyên tắc và giải pháp khác chỉ là hình thức hoặc dần trở thành hình thức vì đất là lợi ích, tấc đất, tấc vàng.

Thu hồi đất là thu hồi tư liệu sản xuất, không rõ trách nhiệm thì dù hạn chế thu hồi, bức xúc không giảm mà chuyển từ chủ thể này sang chủ thể khác, cử tri cho rằng xác định trách nhiệm là biện pháp hiệu quả nhất để hạn chế thu hồi và nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất, trách nhiệm rất mơ màng, lợi ích cá nhân thì rõ ràng, kết hợp với sự liên kết, cả nể, cầu an là nguyên nhân gốc tạo ra nghiệp buồn của thu hồi đất, chứ không phải do mục đích và phạm vi thu hồi. Nhiều cử tri cho rằng để hướng có một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh thì cơ sở vật chất quan trọng hàng đầu là sự công bằng trong phân phối, phân chia lợi ích từ tài nguyên đất. Tôi đồng tình với những ý kiến đó. Kính trình Quốc hội xem xét, xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Trung Thu - Long An

Kính thưa Chủ tọa phiên họp.

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cơ bản tán thành với bố cục và nội dung của dự thảo và giải trình của Ủy ban sửa đổi Hiến pháp. Tuy nhiên để góp phần hoàn thiện dự thảo Hiến pháp trước khi ban hành, tôi xin có một số ý kiến đóng góp sau đây.

Về Lời nói đầu của Hiến pháp có ba đoạn, lần này viết gọn lại, tôi xin có ý kiến góp ý ở đoạn đầu và đoạn cuối.

Ở đoạn đầu tôi tiếp tục đề nghị thay thế cụm từ "trải qua mấy ngàn năm lịch sử" bằng cụm từ "kể từ khi các Vua Hùng dựng nước", như tôi đã phát biểu và phân tích vì sao phải thay thế cụm từ này và nhắc đến các Vua Hùng trong bản Hiến pháp tại kỳ họp thứ 5, tôi không nhắc lại.

Ở cuối đoạn 1, tôi đề nghị bỏ từ "lên" trong cụm từ "xây dựng lên nền Văn hiến Việt Nam" để Lời nói đầu được nhẹ nhàng, suôn sẻ mà ý nghĩa vẫn không thay đổi. Sau đây tôi góp vào một số điều cụ thể.

Tại Khoản 1, Điều 8, theo tôi chỉ ghi: Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật là đủ rồi thì bỏ cụm từ "thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ" Vì đây chỉ là nguyên tắc

hoạt động tổ chức nên để cho luật và điều lệ quy định điều đầu không nên đưa vào Hiến pháp.

Tại Điều 11, tôi đề nghị giữ nguyên cụm từ "Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa như Hiến pháp năm 1992.

Tại Khoản 1, Điều 13, nói về Quốc kỳ, chỉ quy định hình dạng, tỷ lệ chiều rộng so với chiều dài, màu nền và ngôi sao vàng 5 cánh ở giữa nhưng không quy định kích cỡ của ngôi sao. Tôi đề nghị cần quy định rõ để đảm bảo sự thống nhất chung.

Khoản 2, Điều 17, quy định công dân Việt Nam không thể bị trục xuất giao nộp cho nhà nước khác. Tôi đề nghị bỏ từ "thể" để khẳng định là không bị, vì nếu nói không thể thì dễ hiểu nhầm là vẫn có trường hợp đặc biệt nào đó có thể giao nộp cho nhà nước khác.

Điều 61 nói về phát triển giáo dục, có liên quan đến Điều 39, "công dân có quyền và nghĩa vụ học tập". Tôi đồng tình với quan điểm mới ở Khoản 2, Điều 61, "giáo dục tiểu học là bắt buộc", nhưng không đồng tình "từng bước phổ cập giáo dục trung học" theo giải trình của Ủy ban sửa đổi Hiến pháp. Tôi đề nghị thay thế bằng cụm từ "từng bước giáo dục bắt buộc bậc trung học", vì các lý do sau:

Trong một thời gian dài triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, nhiều địa phương đã công bố phổ cập xong theo từng cấp học, từ xóa mù chữ phổ cập tiểu học, đến phổ cập bậc trung học. Nhưng thực tế đến nay vẫn còn tỷ lệ cho phép đối tượng trong độ tuổi chưa đạt trình độ phổ cập theo từng bậc học, thậm chí vẫn còn người mù chữ. Hàng năm nhà nước phải chi một khoản tiền lớn để thực hiện công tác này, tốn bao công sức, tiền của nhưng đến nay diệt giặc dốt vẫn chưa xong. Còn chất lượng những lớp huy động phổ cập như thế nào chắc những người làm công tác giáo dục hiểu rõ.

Nguyên do chính là do chúng ta chưa có Luật giáo dục bắt buộc. Lần này nếu Hiến pháp quy định giáo dục bắt buộc ở bậc học nào sẽ có Luật giáo dục bắt buộc điều chỉnh 100% đối tượng đạt trình độ ở bậc học đó, không còn tình trạng cho phép một tỷ lệ nào đó không đạt như luật phổ cập, tạo kẽ hở cho việc chạy theo thành tích, gây nhiều tốn kém, không có hiệu quả. Hiến pháp là đạo luật có sức sống lâu dài, theo tôi sau khi thực hiện giáo dục bắt buộc tiểu học từng bước thực hiện giáo dục bắt buộc bậc trung học là phù hợp và có hiệu quả, để nâng cao trình độ dân trí theo điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn.

Ở cuối Khoản 3, Điều 61 tôi đề nghị bỏ từ "học văn hóa và học nghề", thay thế bằng từ "học tập" để phù hợp với Điều 39 công dân có quyền và nghĩa vụ học tập. Từ "học tập" ở đây theo tôi hiểu nó bao gồm cả học phổ thông và học nghề. Sử dụng từ "học văn hóa" mang nghĩa rộng, chưa chính xác lắm.

Điều 93 quy định "khi Chủ tịch nước không làm việc trong thời gian dài thì Phó Chủ tịch nước quyền Chủ tịch nước". Thời gian dài là bao lâu? Tôi đề nghị cần xác định rõ trong Hiến pháp để sau này dễ thực hiện.

Ý kiến cuối cùng. Tôi nhất trí với quy định tại Khoản 3, Điều 104 của dự thảo Hiến pháp sửa đổi quy định "Tòa án nhân dân tối cao có thẩm quyền bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật xét xử", tuy nhiên cần cụ thể hóa thẩm quyền này

trong các Luật tổ chức tòa án, viện kiểm sát và pháp luật tố tụng, mặt khác để khắc phục tình trạng chậm ban hành văn bản hướng dẫn, áp dụng thống nhất thì cần đưa thêm ngay vào Hiến pháp thẩm quyền phát triển án lệ của Tòa án nhân dân tối cao theo đúng tinh thần Nghị quyết 49 của Bộ chính trị. Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Đặng Công Lý - Bình Định

Kính thưa Đoàn Chủ tịch kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi hoàn toàn thống nhất với bản Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên cơ sở lấy ý kiến của đông đảo các tầng lớp nhân dân và của các vị đại biểu Quốc hội. Theo gợi ý của Đoàn thư ký kỳ họp tôi xin phát biểu một số vấn đề sau đây. Về Điều 10 sửa đổi, bổ sung tại kỳ họp thứ 5. Tôi đã phát biểu về Điều 10 và tại kỳ họp thứ 6 lần này tôi tán thành giữ nguyên Điều 10 trong dự thảo bởi vì công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị lớn của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ lợi ích cho người lao động, tham gia kiểm tra giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức đơn vị doanh nghiệp của tổ chức công đoàn các cấp, tuyên truyền vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật trong cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được chứng minh trong suốt quá trình lịch sử cũng như trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình lịch sử của đất nước Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thành niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị nước ta cùng hợp thành cơ sở của chính quyền nhân dân. Đại diện quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Do vậy tôi đề nghị bổ sung vào Hiến pháp thừa nhận vai trò vị trí của các tổ chức này là cần thiết, nhằm góp phần phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ vững chắc tổ quốc. Được quy định sửa đổi bổ sung tại Điều 9 là phù hợp nhưng cần khẳng định rõ chắc năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức này trong Hiến pháp

Chương VIII Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân, về Tòa án nhân dân được sửa đổi, bổ sung tại Điều 102 đến 106 tôi hoàn toàn nhất trí trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp được trình Quốc hội xem xét tại kỳ này, có nhiều nội dung đổi mới, tiến bộ khoa học vì nó thể chế hóa được các chủ trương, quan điểm của Đảng về đổi mới, tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước và cải cách tư pháp. Trong đó có việc khẳng định tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hành quyền tư pháp. Đồng thời bổ sung khẳng định nhiệm vụ quan trọng của tòa án nhân dân là bảo vệ quyền công lý, bảo

vệ quyền con người, quyền công dân, quyền lợi ích hợp pháp của nhà nước, của các tổ chức, cá nhân.

Tuy nhiên, để tạo cơ sở cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống tòa án theo Nghị quyết 49 ngày 2 tháng 6 năm 2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và để tạo cơ sở cho việc thể chế hóa quy định Hiến pháp và pháp luật pháp lệnh liên quan tôi xin đề nghị bổ sung một số vấn đề sau: Về nguyên tắc tổ chức hoạt động của tòa án nhân dân theo quy định tại Khoản 2, Điều 102 của dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 92 thì bao gồm Tòa án nhân dân tối cao và các tòa án khác do luật định, đối với nội dung nêu trên tôi đề nghị sửa đổi thay thế cụm từ "các tàa án khác" bằng cụm từ "tòa án cấp dưới" cho rõ ràng hơn và tránh hiểu nhầm các tòa án khác.

Có thể hệ thống các tòa án không nằm trong hệ thống tòa án nhân dân, bởi vì theo tinh thần Nghị quyết 49 ngày 2/6/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 thì tòa án nhân dân được chia là 4 cấp theo nguyên tắc tổ chức hệ thống tòa án theo thẩm quyền xét xử không phụ thuộc vào đơn vị hành chính gồm có Tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực, tòa phúc thẩm ở một số đơn vị cấp tỉnh và tòa thượng thẩm được tổ chức theo khu vực và tòa án nhân dân tối cao. Với quy định trên đúng theo kết luận số 79 của Bộ chính trị và theo yêu cầu đề ra cho Nghị quyết 49 ngày 2 tháng 6 năm 2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Về chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định tại Khoản 3, Điều 104 của dự thảo sửa đổi Hiến pháp thì tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật.

Với nội dung quy định nêu trên là hoàn toàn phù hợp, tuy nhiên để đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta đang trong quá trình hoàn thiện không tránh khỏi các khiếm khuyết bất cập như tình trạng luật chờ văn bản hướng dẫn, luật vẫn còn một số quy định chưa rõ ràng, chưa điều chỉnh kịp thời những tình huống sự kiện pháp lý mới phát sinh, hơn nữa việc đảm bảo nâng cao chất lượng xét xử khắc phục tình trạng bị hủy, sửa án nghiêm trọng do lỗi chủ quan của thẩm phán và các hội đồng xét xử là một trong những yêu cầu thường xuyên cấp thiết đang được đặt ra với tòa án các cấp. Bên cạnh giải pháp nâng cao trình độ trách nhiệm của thẩm phán thì việc đảm bảo áp dụng pháp luật thống nhất trong công tác xét xử có vai trò rất quan trọng, có nhiều phương thức để thực hiện điều này trong đó có việc giao cho Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong công tác xét xử thông qua việc ban hành các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bên cạnh đó với kinh nghiệm của các nước trên thế giới về việc áp dụng phát triển án lệ trong công tác giải quyết án rất hiệu quả thì việc phát triển án lệ được hiểu là các quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về một vụ việc nào đó có chứa đựng sang lập luận để giải thích các vấn đề sự kiện pháp lý và chỉ ra các nguyên tắc hoặc vi phạm pháp luật cần áp dụng cho việc giải quyết vụ việc đó trở thành chuẩn mực cho những vụ án tương tự, đây chính là phương thức hiệu quả để khắc phục những khiếm khuyết của pháp luật và

đảm bảo việc áp dụng pháp luật thống nhất trong hoạt động xét xử tạo tích cực ổn định, tạo tính ổn định, minh bạch trong phán quyết xét xử của toà án. Vì vậy, tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung thêm Khoản 3, Điều 104 là "Tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết kinh nghiệm xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật thông qua việc ban hành các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phát triển án lệ". Việc đề xuất này là phù hợp với Nghị quyết 49 ngày 2/6/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Thứ ba, tôi đề nghị bổ sung nội dung quy định quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân tối cao là quyết định cuối cùng, không bị kháng cáo, kháng nghị. Nhằm đảm bảo vai trò, vị trí của Tòa án nhân dân tối cao được quy định tại Khoản 1, Điều 104 trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp là "Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Đồng thời việc bổ sung nội dung quy định này nhằm đảm bảo tính thống nhất trong các quy định của pháp luật tố tụng hiện hành về việc quyết định giám đốc thẩm và của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không thể bị kháng nghị theo tinh thần Điều 285 Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 275 của Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 212 của Bộ Luật tố tụng hành chính. Trong đó quy định Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, bản án quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án các cấp trừ quyết định giám đốc thẩm của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tôi xin hết. Xin chân thành cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Viết Nhiên - TP Hải Phòng

Kính thưa Chủ tọa phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Về cơ bản tôi nhất trí với Báo cáo giải trình tiếp thu chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên cơ sở ý kiến nhân dân và các vị đại biểu Quốc hội. Tuy nhiên tôi thấy cần bày tỏ chính kiến của mình về một số vấn đề trong Báo cáo của Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 sẽ thông qua trong kỳ họp này.

Thứ nhất, Điều 10 trong luật tôi tán thành với Ban soạn thảo sau khi tiếp thu nhiều ý kiến của các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 5. Phân tích đặc thù của tổ chức công đoàn khác với các tổ chức chính trị xã hội khác. Do vậy cần giữ Điều 10 trong Hiến pháp như các bản Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2001. Đây là sự quan tâm lớn của Đảng với tổ chức của giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xong tôi đề nghị Ban soạn thảo cần nghiên cứu một số vấn đề sau đây:

Luật công đoàn mới được Quốc hội thông qua tháng 6 năm 2012 tại kỳ họp thứ 3. Khoản 1, Điều 14 Luật công đoàn ghi rõ: "công đoàn tham gia phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách pháp luật về lao động, công đoàn, cán bộ công chức, viên chức, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chế độ chính sách pháp luật khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Tuy nhiên trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp lần này tại Điều 10 đã bỏ một nhiệm vụ quan trọng của công đoàn là tham gia kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp. Ở đây tôi xin nói thêm là công đoàn không độc lập kiểm tra mà công đoàn chỉ tham gia vào quá trình kiểm tra, nhất là tham gia kiểm tra hoạt động của các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người lao động. Do vậy tôi đề nghị giữ chức năng tham gia thanh tra, kiểm tra của tổ chức công đoàn như Hiến pháp hiện hành.

Hai, về các thành phần kinh tế, tại Điều 51 của Chương III, tôi tán thành với Ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp quy định nội dung này tại Khoản 1, Điều 51, nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Ban soạn thảo dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương II, khóa XI về triển khai thực hiện chủ trương, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992. Trong đó xác định chế độ kinh tế của nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Tôi đề nghị làm rõ khái niệm kinh tế nhà nước và theo tôi hiểu kinh tế nhà nước bao gồm: ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, tài nguyên quốc gia, tài sản nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.

Thứ ba, về Điều 54, Chương III. Như chúng ta đều biết, đơn thư khiếu nại, tố cáo có tới 70 đến 75% rơi vào lĩnh vực đất đai, đặc biệt việc thu hồi đất, giá đất, tái định cư, công ăn việc làm sau khi bị thu hồi đất. Do vậy, tôi tán thành cần phải quy định về thu hồi đất trong Hiến pháp, vì quyền sử dụng đất là quyền quan trọng của người dân cần phải quy định thật chặt chẽ những trường hợp thu hồi, đó sẽ là cơ sở quan trọng trong Luật đất đai quy định nhằm tránh việc lạm dụng thu hồi tràn lan, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Trong điều kiện phát triển kinh tế nước ta hiện nay vẫn cần phải thu hồi đất vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng để phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, tôi còn băn khoăn việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, tôi đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu quy định việc thu hồi đất để phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh việc tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án, cần phải đảm bảo quyền và lợi ích của người dân khi vị thu hồi đất để tránh sự thiệt thòi cho người dân và giảm bớt đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân lên các cấp chính quyền.

Thứ tư, về chính quyền địa phương, Chương IX, tôi thấy Ban soạn thảo đã tiếp thu triệt để ý kiến của các đại biểu phát biểu tại kỳ họp thứ năm. Hơn thế nữa, hiện nay chúng ta đang tổ chức thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp quận, huyện, phường và chưa tổng kết để đi đến kết luận bỏ hoặc không bỏ. Do vậy, tôi tán thành với quy định về đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương như dự thảo. Quy định như vậy là khái quát, tạo sự linh hoạt cho việc đổi

mới tổ chức chính quyền địa phương và tạo điều kiện cho sự thành lập chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn sau này.

Thứ năm, về Hội đồng bầu cử quốc gia. Ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đưa vào Hiến pháp Hội đồng bầu cử quốc gia, tôi rất băn khoăn với những lý do sau đây: Hội đồng này hoạt động không thường xuyên, chỉ 5 năm mới bầu cử một lần. Hơn thế nữa, việc bầu cử ở nước ta từ trước đến nay đều tổ chức tốt, không xảy ra vấn đề gì lớn, các tổ chức được phân công và Ban công tác đại biểu của Quốc hội đã làm tốt việc hướng dẫn tổ chức bầu cử, theo dõi, đảm bảo chế độ chính sách cũng như nâng cao một số mặt cho đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Do vậy, tôi đề nghị cân nhắc không nên quy định Hội đồng bầu cử quốc gia trong Hiến pháp để không tăng thêm tổ chức, bộ máy và vẫn đảm bảo tốt công tác bầu cử của nước ta. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Trong Điều 10 của dự thảo mà Đoàn thư ký mới gửi đến cho các đại biểu Quốc hội tối qua đã bổ sung việc công đoàn tham gia vào việc kiểm tra, thanh tra, giám sát một số hoạt động của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

Nguyễn Thái Học - Phú Yên

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cho rằng bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trình Quốc hội trong phiên họp hôm nay đã được tiếp thu, chỉnh lý rất cầu thị, công phu, nghiêm túc, trách nhiệm, rất khẩn trương và có chất lượng cao. Đây là sản phẩm của trí tuệ, tình cảm, niềm tin, khẳng định ý chí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đối với Hiến pháp, một đạo luật gốc, đạo luật có giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với suy nghĩ và mong muốn được góp phần hoàn thiện dự thảo Hiến pháp tôi xin được phép góp ý vào các nội dung cụ thể như sau: Góp ý của tôi chủ yếu tập trung vào các câu, từ và cách diễn đạt.

Thứ nhất là về Lời nói đầu, Lời nói đầu đã được chỉnh sửa rất gọn, xúc tích, rõ nghĩa và mang tính hiệu triệu rất cao. Tôi xin đề nghị xem xét ở 2 từ, từ thứ nhất là từ "bạn bè" trong câu "bằng ý chí và sức mạnh của toàn dân tộc cùng với sự giúp đỡ của bạn bè trên thế giới" và từ "này" trong câu "nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này". Tôi cho rằng sử dụng từ "bạn bè" là không phù hợp, bởi vì từ "bạn bè" chỉ phù hợp trong văn nói hoặc trong các văn bản thông thường, nó không phù hợp khi sử dụng trong Lời nói đầu của một bản Hiến pháp. Từ "này" ở đây tôi cho rằng nó thừa, bởi vì khi Hiến pháp được Quốc hội biểu quyết và có hiệu lực thì nhân dân Việt Nam chỉ có một bản Hiến pháp duy nhất. Tôi đề nghị thêm vào một cụm từ trước câu này, cụm từ đó là "thực hiện chủ quyền của quốc gia, dân tộc" và câu này được chỉnh sửa lại là: "Thực hiện chủ quyền của quốc gia, dân tộc, nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Thứ hai, tôi xin được góp ý về Điều 4 của Hiến pháp quy định về Đảng cộng sản Việt Nam. Tôi hoàn toàn thống nhất toàn bộ nội dung được thể hiện trong Điều 4 của Hiến pháp. Tôi chỉ xin góp ý về cách diễn đạt trong từng khoản của Điều 4. Điều 4 có 3 khoản, theo tôi Khoản 1 chỉ quy định những vấn đề về bản chất, nền tảng, tư tưởng của Đảng. Khoản 2 quy định về vai trò, trách nhiệm của Đảng và Khoản 3 quy định về nghĩa vụ của tổ chức Đảng và Đảng viên. Với cách phân định như thế, tôi đề nghị chuyển đoạn cuối cùng ở Khoản 1 quy định là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội sang đầu Khoản 2. Bởi vì tôi cho rằng quy định là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội nó là vai trò, chứ không thuộc về bản chất. Do vậy, Khoản 2 được chỉnh sửa lại là Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình. Chỉnh sửa như thế, tôi thấy không logic ở nội dung của từng khoản.

Thứ ba, tôi xin góp ý vào Điều 31 quy định về nguyên tắc xét xử của tòa án. Khoản 2, Điều 31 quy định "người bị buộc tội phải được tòa án xét xử kịp thời, công bằng, công khai" tôi cho rằng sử dụng từ "kịp thời" ở đây là không phù hợp. Bởi vì "kịp thời" nhưng không đúng luật thì cũng không được, từ "kịp thời" không bao hàm nghĩa đúng luật. Do vậy tôi đề nghị sửa lại từ "kịp thời" với câu như sau "người bị buộc tội phải được tòa án xét xử khách quan, công khai, công bằng, đúng pháp luật".

Thứ tư, Điều 105 quy định về thẩm phán và Hội thẩm nhân dân. Điều 105 có 3 khoản, Khoản 3 quy định việc bổ nhiệm, phê chuẩn, miễn nhiệm cách chức nhiệm kỳ của thẩm phán và việc bầu nhiệm kỳ của hội thẩm nhân dân. Tôi cho rằng giữa thẩm phán và hội thẩm là khác nhau cho nên không thể quy định chung trong một khoản. Ở đây chỉ quy định việc bầu và nhiệm kỳ của hội thẩm là chưa đầy đủ mà cần phải quy định việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm hội thẩm như thế nào. Do vậy, tôi đề nghị tách Khoản 3 để thành lập Khoản 4 quy định về hội thẩm nhân dân với quy định là "việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và nhiệm kỳ của hội thẩm nhân dân do luật định".

Thứ năm, vấn đề án lệ trong hoạt động xét xử của tòa án. Tôi thống nhất với ý kiến của đại biểu Trung Thu của đoàn Long An, đại biểu Đặng Công Lý của Đoàn Bình Định. Tôi đề nghị Ban biên tập nghiên cứu theo hướng thừa nhận án lệ trong hoạt động xét xử. Quy định vấn đề này là vừa phù hợp với định hướng theo Nghị quyết 49 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, phù hợp với quy định Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất, có thể ban hành nghị quyết, thông tư hướng dẫn nghiệp vụ xét xử của tòa án cấp dưới trong đó có vấn đề án lệ. Thừa nhận án lệ sẽ khắc phục được tình trạng một vụ án xét xử đi, xét xử lại nhiều lần trong đó tòa án cấp dưới không tuân thủ đường lối xét xử của tòa án cấp trên. Tôi xin hết ý kiến. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Lê Đắc Lâm - Bình Thuận

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 dưới sự chỉ đạo của Bộ chính trị, Quốc hội, Chính phủ đã dành nhiều thời gian để các cấp, các ngành, các chuyên gia nghiên cứu, tổ chức nhiều hội thảo để đóng góp ý kiến. Dự thảo Hiến pháp cũng được tổ chức lấy ý kiến nhân dân cả nước. Nhiều ý kiến sâu sắc đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội và Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp tiếp thu bổ sung, chỉnh lý rất cụ thể so với các dự thảo trước đây.

Trước hết, tôi tán thành với rất nhiều nội dung đã được bổ sung, chỉnh lý của Dự thảo Hiến pháp (sửa đổi) lần này, như là dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã thể chế hóa được những quan điểm, chủ trương lớn được nêu trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và nghị quyết của Đảng. Dự thảo tiếp tục khẳng định rõ về bản chất, mô hình tổng thể của chế độ chính trị, bổ sung và phát triển, làm rõ hơn về nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, khẳng định rõ hơn những nội dung cơ bản và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tuy nhiên, tôi xin bày tỏ chính kiến của mình trên một số vấn đề sau:

Thứ nhất, về vị trí của công đoàn Việt Nam, tôi nhất trí Điều 10 của dự thảo Hiến pháp. Bởi vì quy định này không phải mới đặt ra trong dự thảo lần này, quy định nội dung này trong dự thảo là phù hợp, nhằm khẳng định vai trò của công đoàn trong Hiến pháp, vừa thể hiện tính giai cấp của Đảng ta và vai trò to lớn của công đoàn trong lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng đến nay. Đồng thời vừa tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của giai cấp công nhân trong thời kỳ mới, nhằm góp phần củng cố bản chất giai cấp của Đảng và nhà nước ta.

Thứ hai, thành phần kinh tế ở Điều 51. Tôi nhận thức rằng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay thì Hiến pháp cần khẳng định vai trò chủ đạo của nền kinh tế nhà nước, theo đó tôi nhất trí với Điều 51 đã được bổ sung, sửa đổi 8 điều dự thảo trước đây. Việc quy định nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Quy định như vậy tuy ngắn gọn nhưng chặt chẽ, đầy đủ, phù hợp, thể hiện rõ bản chất xã hội chủ nghĩa và vai trò định hướng, điều tiết của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở nước ta, góp phần giải quyết đáng kể các vấn đề an sinh xã hội, phù hợp với điều kiện nước ta.

Thứ ba, thu hồi đất tại Điều 54 dự thảo. Đây là vấn đề được đông đảo nhân dân quan tâm, theo dõi, mong đợi sẽ được đón nhận bản Hiến pháp (sửa đổi) và Luật đất đai (sửa đổi) lần này sẽ tháo gỡ được những vấn đề bất cập hiện nay còn nhiều ý kiến khác nhau. Như quy định thế nào là "trong trường hợp thật cần thiết", tránh lạm dụng vì phát triển kinh tế để thu hồi đất tràn lan, phải bảo đảm hài hòa

giữa lợi ích nhà nước, nhà đầu tư và người có quyền sử dụng đất bị thu hồi. Tuy nhiên, vì đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, là nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và trước những yêu cầu phát triển kinh tế đất nước của từng địa phương thì việc thu hồi đất để sử dụng vào các mục đích quốc phòng an ninh, phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng, phát triển kinh tế là cần thiết.

Theo đó, tôi tán thành nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 54 của dự thảo. Nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân đang sử dụng trong trường hợp thật cần thiết do luật định về quốc phòng, an ninh, về lợi ích quốc gia, trong phát triển kinh tế - xã hội.

Việc thu hồi đất phải công khai minh bạch và được bồi thường theo quy định của pháp luật, quy định như vậy là đầy đủ và có tính nguyên tắc và tất nhiên sẽ tiếp tục được kỳ họp này của Quốc hội thảo luận thông qua Luật đất đai (sửa đổi) quy định cụ thể những trường hợp nào là thật cần thiết để thu hồi đất sử dụng vào mục đích nói trên.

Thứ tư, về tổ chức chính quyền địa phương Điều 111 tôi vẫn thấy bản thảo luận Quốc hội vừa góp ý kiến với nhân dân đều tán thành sự cần thiết phải đổi mới mô hình chính quyền địa phương để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Đây là một vấn đề quan trọng cần được xem xét cả về lý luận và thực tiễn. Hiện nay chúng ta trong quá trình thực hiện thí điểm mà chưa có sự tổng kết đánh giá về không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp huyện, quận, phường. Do vậy việc tổ chức chính quyền địa phương đã thống nhất như Điều 111 của dự thảo Hiến pháp. Nội dung này đã bám sát Văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X là phân định lại thẩm quyền đối với chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo. Kết luận 64 của Hội nghị lần thứ 7 trung ương Đảng khóa XI nghiên cứu về tổ chức chính quyền địa phương có sự phân biệt chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn. Điều này theo nhận thức của tôi là lần đầu tiên đi vào Hiến pháp có khái niệm chính quyền địa phương nhằm đề cao vai trò của địa phương cơ sở, chính quyền địa phương được tổ chức phù hợp với đặc điểm mô hình của từng địa bàn dân cư khác nhau.

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp tiếp tục xem xét, sửa đổi Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quy định cụ thể về mô hình chính quyền địa phương được phù hợp hơn.

Thứ năm, về Hội đồng Hiến pháp, Đảng ta có chủ trương về nhiệm vụ phải thiết lập một cơ chế phán quyết từ những vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhiệm vụ này đã được thể hiện trong các Nghị quyết Đại hội X, Đại hội XI và các Nghị quyết trung ương khóa XI. Tuy nhiên, trên thực tế theo tôi vẫn còn có sự lẫn lộn giữa quyền lập pháp và tài phán. Mặt khác, giám sát tối cao Quốc hội phụ thuộc vào cơ quan Quốc hội nên không tránh khỏi sự thụ động, ỷ lại trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo hiến. Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập pháp, do đó Quốc hội có thể ban hành bất cứ đạo luật nào mà Quốc hội cho là phù hợp vì lợi ích Hiến pháp thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội là cơ

quan của Quốc hội. Nếu ai đó cho rằng đạo luật nào đó vi hiến thì Quốc hội có thể làm cho nó hợp lý bằng cách giải thích luật hay sửa đổi luật hay bãi bỏ luật. Về chỗ đó bắt nguồn từ việc Quốc hội cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, cơ quan lập pháp cao nhất, cơ quan giám sát cao nhất. Nhiều quy định Hiến pháp đã được cụ thể hóa đầy đủ bởi hệ thống pháp luật.

Sự điều chỉnh của pháp luật còn tỏ ra bất cập so với yêu cầu của Hiến pháp do đó các cơ quan chức năng chồng chéo mâu thuẫn tự làm giảm hiệu lực hoạt động của các cơ quan đó. Những gì Hiến pháp quy định phải có hiệu lực pháp lý cao nhất, phải thật sự là công cụ đắc lực chống lại mọi cách xử sự, nói về Hiến pháp nước ta hiện nay là rất cần thiết. Từ đó theo tôi cần phải có giải pháp hữu hiệu cho việc cơ chế giám sát, tuy nhiên theo giải trình của Ủy ban thường vụ, Ban dự thảo Hiến pháp, tôi nhận thấy việc thành lập Hội đồng Hiến pháp là một vấn đề mới lại đang còn nhiều ý kiến khác nhau. Nên trong điều kiện hiện nay chỉ nên tiếp tục bổ sung nhiệm vụ, tăng cường trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các ủy ban Quốc hội và các cơ quan khác của nhà nước trong việc ban hành Hiến pháp. Tuy nhiên tôi đề nghị nội dung này đưa vào một điều của Hiến pháp để xác định trách nhiệm của các cơ quan này nhằm hạn chế xảy ra việc vi phạm Hiến pháp. Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Ngô Văn Hùng - Lào Cai

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cơ bản nhất trí với bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, tôi đề nghị điều chỉnh sắp xếp lại Điều 66 tại Chương IV, bảo vệ Tổ quốc trong dự thảo Hiến pháp cụ thể như sau. Điều 66 dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 xác định bản chất cách mạng và sự trung thành của lực lượng vũ trang đối với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời quy định trong Hiến pháp nghĩa vụ và vai trò nòng cốt thực hiện nhiệm vụ quốc phòng của lực lượng vũ trang mà cụ thể là quân đội nhân dân và dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ.

Tuy nhiên, Điều 66 trong dự thảo lại xác định xây dựng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp sau cụm từ làm nòng cốt thực hiện nhiệm vụ quốc phòng. Như vậy cấu trúc Điều 66 trong dự thảo sẽ không thể hiện rõ vai trò nòng cốt của lực lượng dân quân tự vệ trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng. Như chúng ta đều đã biết dân quân tự vệ là một thành phần quan trọng không thể thiếu của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Trong lịch sử cách mạng của dân tộc ta, dân quân tự vệ đã luôn thể hiện bản lĩnh anh hùng cách mạng, trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, thực hiện thắng lợi đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng và Nhà nước ta. Dân quân tự vệ giữ vai trò nòng cốt quan trọng trong xây dựng phát triển nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân rộng khắp. Dân quân tự vệ là lực lượng nòng cốt chủ chốt của nghệ thuật chiến tranh du kích gắn bó chặt chẽ với lực lượng bộ độ chủ lực, bộ đội địa phương và

các tổ chức lực lượng khác tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn quân, toàn dân ta chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân quân tự vệ đã và đang phát huy truyền thống vẻ vang của mình, giữ vững vai trò nòng cốt, trung thành với Tổ quốc, nhân dân tích cực xây dựng nền quốc phòng toàn dân là lực lượng tin cậy của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững mạnh, tạo thế trận quốc phòng toàn dân gắn bó với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, khắc phục khó khăn tham gia phòng, chống thiên tai, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho nhân dân xây dựng phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương trong cả nước, gắn bó chặt chẽ với quân đội nhân dân để phát triển nghệ thuật chiến tranh nhân dân sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong mọi tình huống, lực lượng dân quân tự vệ ngày càng phát triển vững mạnh, rộng khắp.

Từ những vấn đề nêu trên, tôi đề nghị Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp chỉnh lý lại Điều 66 của dự thảo, cụ thể như sau, nhà nước xây dựng quân đội nhân dân cách mạng chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có lực lượng dự bị động viên hùng hậu, xây dựng dân quân tự vệ vững mạnh rộng khắp, làm nòng cốt thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, chỉnh lý lại như vậy, xác định đầy đủ hơn vai trò nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng của lực lượng vũ trang trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn cách mạng mới hiện nay. Đồng thời cũng là kế thừa chặt chẽ hiệu quả Điều 46 của Hiến pháp năm 1992. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đỗ Thị Hoàng - Quảng Ninh

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi đồng tình và đánh giá cao trách nhiệm của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp trong việc tổng hợp, tiếp thu, bổ sung hoàn thiện sửa đổi dự thảo Hiến pháp. Dự thảo lần này đã phản ánh tương đối toàn diện và chạt chẽ tâm huyết, trách nhiệm của các đại biểu Quốc hội cũng như của các tổ chức, cá nhân và của nhân dân cả nước. Tôi xin được bày tỏ thái độ của mình đối với một số nội dung như sau.

Thứ nhất, tôi bày tỏ sự thống nhất cao của mình đối với Báo cáo giải trình và bổ sung hoàn thiện Điều 4 Hiến pháp mà đồng chí Phan Trung Lý đã báo cáo trước Quốc hội. Theo đó, dự thảo tiếp tục khẳng định về vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội. Song bên cạnh đó cũng đã bổ sung trách nhiệm của Đảng trước nhân dân và trước pháp luật.

Tại Khoản 2 đã quy định Đảng cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân về quyết định của mình và cũng bổ sung vào Khoản 3 là các tổ chức của Đảng và Đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Những nội dung mới này vừa khẳng định cương lĩnh của Đảng, vừa phù hợp với

mong mỏi của nhân dân và của xã hội, cũng là yêu cầu bắt buộc đối với các tổ chức Đảng và Đảng viên và là điều kiện, là cơ sở để nhân dân giám sát hoạt động của Đảng và của Đảng viên.

Thứ hai, tôi đồng tình với sự quan tâm của đại biểu Vũ Tiến Lộc ở Đoàn Thái Bình về các quy định tại Điều 9, Điều 10 của dự thảo Hiến pháp về quy định của Hiến pháp đối với các tổ chức chính trị, Tổ chức Chính trị xã hội về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Tôi đồng tình việc bổ sung quy định công đoàn, hội nông dân, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh là tổ chức tự nguyện, là đại diện hợp pháp và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho các đoàn viên, hội viên của mình. Tôi đề nghị cần thiết phải bổ sung vào mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vào Khoản 1, Điều 9 để trở thành "Mặt trận Tổ quốc là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đại diện và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, tập hợp phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", tránh tình trạng hiện nay có một số tổ chức chính trị xã hội xây dựng điều lệ và chương trình hoạt động của mình, chỉ chú ý tới việc đại diện và bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên, đoàn viên mà chưa chú ý tới việc vận động tập hợp đoàn viên, hội viên trong xây dựng, bảo vệ đất nước vì mục tiêu và lợi ích lớn lao của quốc gia, dân tộc là một điều quan trọng cần phải được hiến định.

Thứ ba, tôi đề nghị bổ sung chế định nghiêm trị đối với những hành vi xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc vào Khoản 2, Điều 11. Khoản 1, Điều 11 quy định "Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng bất khả xâm phạm". Khoản 2, Điều 11 quy định "những hành vi chống lại độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc phải bị nghiêm trị" là đúng đắn nhưng chưa đủ. Cần thiết phải nghiêm trị cả những hành vi xâm hại đến lợi ích quốc gia dân tộc và đề nghị bổ sung hoàn thiện thành "mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, hành vi xâm hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước đều phải bị nghiêm trị".

Thứ tư, về chính quyền địa phương tôi đồng tình cao với Báo cáo giải trình và tiếp thu của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp mà đồng chí Phan Trung Lý, Chủ nhiệm Ủy ban pháp luật của Quốc hội đã trình bày. Cũng như ý kiến của đại biểu Phạm Đức Châu Quảng trị về đơn vị hành chính của đất nước, trong đó các đơn vị hành chính được chia thành 3 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các đơn vị hành chính đặc thù như: Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt và hải đảo phù hợp với Kết luận 64 của Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị trung ương 7.

Tại Khoản 1, Điều 110 trong dự thảo mới đề cập đến đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt mà chưa bổ sung hải đảo. Đất nước ta là quốc gia ven biển, chiều dài đất nước gắn liền với chiều dài bờ biển và ngoài khơi xa là rất nhiều hải đảo, quần đảo với những đặc trưng rất khác nhau về khoảng cách với đất liền cả về quy mô diện tích, đặc điểm dân cư và vị thế về kinh tế, lịch sử, quốc phòng, an ninh với đất nước, nhất là trong bối cảnh biển Đông đang có sóng. Các yêu cầu về quản lý và tổ chức không thể và không nên dập nguôn mô hình của đơn vị hành chính

trong đất liền. Tôi đề nghị bổ sung hải đảo vào trong hệ thống các đơn vị hành chính đặc thù được quy định ở Khoản 1, Điều 110.

Về thẩm quyền thành lập tôi đề nghị bổ sung 2 từ "giải thể" vào Khoản 2, Điều 110 để trở thành thành lập mới giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính do Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định để bao trùm đầy đủ các nội dung liên quan đến thẩm quyền của Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội trong trường hợp bổ sung đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt và hải đảo vào hệ thống đơn vị hành chính của đất nước.

Tiếp theo, ý kiến của đồng chí Phạm Xuân Thường của Đoàn Thái Bình về thẩm quyền quy định về đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt và hải đảo trong trường hợp quy mô phạm vi khác nhau tôi đề nghị bổ sung Khoản 7, Điều 74 về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban thường vụ Quốc hội như sau:

Quyết định thành lập mới, giải thể, nhập chia địa giới hành chính, đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, hải đảo dưới tỉnh thành phố trực thuộc trung ương.

Về nhiệm vụ quyền hạn của Chính phủ tôi xin được đề nghị bổ sung Khoản 4, Điều 96 như sau:

Trình Quốc hội về thành lập mới, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương , thành lập mới giải thể đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt trình Ủy ban thường vụ Quốc hội, thành lập mới, giải thể, nhập chia điều chỉnh địa giới hành chính. Thành lập mới, giải thể đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt hải đảo dưới tỉnh thành phố trực thuộc trung ương . Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Trương Minh Hoàng - Cà Mau

Kính thưa Quốc hội,

Qua nhiều lần được tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và qua nghiên cứu Báo cáo giải trình, tiếp thu của Ủy ban sửa đổi Hiến pháp tôi xin được đóng góp một số ý kiến cụ thể như sau:

Một, tại Khoản 2, Điều 45 tôi thấy rằng mới chỉ nêu công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia nền quốc phòng toàn dân. Nêu như vậy tôi cho rằng chưa đầy đủ. Tôi đề nghị nên bổ sung nghĩa vụ công an và xây dựng nền công an nhân dân. Cụ thể, đoạn đầu của Khoản 2 được nêu như sau: Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, nếu không nêu như thế thì cũng có thể là nghĩa vụ của vũ trang nhân dân và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và công an nhân dân. Bởi vì thực tế hàng năm chúng ta có gần 1 vạn thanh niên được tham gia nghĩa vụ công an nhân dân, trực tiếp làm nhiệm vụ trong lực lượng phòng cháy, chữa cháy, lực lượng cơ động, bảo vệ các mục tiêu và thực hiện nhiệm vụ tại các trại giam tạm giữ v.v... Sự hy sinh nguy hiểm của lực lượng này là không nhỏ, như chúng tôi đã có lần phân tích trước kỳ họp. Mặt khác, về việc được tham gia nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ công an là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng cao cả của thanh niên. Do vậy, chúng ta đưa chế định này cũng là ghi nhận sự đóng góp công lao to lớn của thế hệ trẻ tham gia nghĩa vụ công an nhân dân.

Vấn đề thứ hai, tại Khoản 7, Điều 70, đoạn cuối của khoản này có ghi: Sau khi được bầu Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phải tuyên thệ trung thành với Tổ quốc, nhân dân và Hiến pháp. Theo tôi quy định hình thức này là không cần thiết. Bởi lẽ những nhân sự này bản thân đã được cống hiến, rèn luyện trưởng thành trong quá trình thực tiễn và trong công tác của mình đã được chọn lựa, đề cử, giới thiệu qua một quy trình với các bước thẩm tra nghiêm ngặt với các bản lĩnh, lòng trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Hiến pháp qua một quá trình quản lý, giám sát trong thực tiễn đã minh chứng lòng trung thành gấp vạn lần so với lời tuyên thệ. Vả lại, nếu có quy định khoản này vào Điều 70 cũng không hợp lý vì Điều 70 là điều đang quy định nhiệm vụ của Quốc hội.

Khoản 12, Điều 70 có ghi phần nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội quy định hàm cấp hàm trong lực lượng vũ trang nhân dân, hàm cấp hàm ngoại giao và những hàm cấp nhà nước khác. Cụm từ này, tôi kiến nghị nên nghiên cứu được thay thế bằng những hàm cấp nhà nước trong các lĩnh vực khác được ghi rõ trong Khoản 9, Điều 103 Hiến pháp hiện hành.

Chương VI Chủ tịch nước từ Điều 86 đến Điều 93 gồm 8 điều, chúng tôi thấy rằng cũng chưa thể hiện rõ về chế định quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước về việc quyết định chức danh những hàm, cấp nhà nước được Quốc hội quy định. Tôi kiến nghị nên giữ Khoản 9, Điều 103 về nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch nước như trong Hiến pháp hiện hành.

Vấn đề thứ năm, Điều 110, Khoản 1 có quy định "các đơn vị hành chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân định" tôi kiến nghị đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập cần được ghi rõ thuộc ở cấp nào? Nếu chúng ta đồng ý đây là cấp trực thuộc trung ương thì nên ghi thẳng ở ngay khoản đầu là "nước được chia thành tỉnh, thành phố và đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt" như vậy thì nó rõ hơn. Trong thực tế đối với loại đơn vị hành chính đặc biệt này thì cũng đã giao nhiệm vụ của Quốc hội được thành lập. Còn nếu như đây là một đơn vị cấp huyện thì chúng tôi đề nghị nên chuyển tại Khoản 7, Điều 74 giao cho Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập như dự thảo trong Hiến pháp.

Vấn đề thứ sáu, Khoản 1, Điều 114 cơ bản những nội dung đã được nêu tại khoản này tôi đồng tình. Xong tôi kiến nghị nên bổ sung và làm rõ những việc như sau:

Việc quy định Ủy ban nhân nhân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu hoặc do Hội đồng nhân dân cấp trên phê chuẩn theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp. Tôi đề nghị cần làm rõ quy định cụ thể cùng cấp ở đây là cùng cấp với cấp quyết định hay là cùng cấp với cấp Ủy ban nhân dân được phê chuẩn.

Việc quy định này Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính của nhà nước cấp trên. Như vậy, nếu Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cấp trên phê chuẩn và theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thì sẽ chấp hành như thế nào? Chịu trách nhiệm trước Hội đồng

nhân dân cấp nào và ra sao? Những vấn đề này trong quá trình chúng ta đang thí điểm, do vậy chúng tôi đề nghị nên xem xét để quá trình thực hiện việc tổng kết thí điểm chúng ta đang thực hiện thì chúng ta sẽ quy định rõ hơn, cụ thể hơn. Theo chúng tôi nên để luật định quy định vấn đề này, không nên đưa vào Hiến pháp trong dự thảo hiện hành phê chuẩn lần này. Xin cảm ơn Quốc hội.

Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Kính thưa Quốc hội,

Cho đến lúc này đã có 18 vị đại biểu Quốc hội phát biểu ý kiến. Nhìn chung các ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội rất phong phú, sôi nổi với nhiều lập luận lý lẽ rất sát đáng, sâu sắc. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu tiếp thu và giải trình với Quốc hội. Xin mời Quốc hội nghỉ.

Quốc hội nghỉ.